

BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Quý IV - 2024

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI



Quy định pháp luật hiện hành của Bra-xin về quy trình đánh giá lợi ích công cộng trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp



Cảnh báo sớm xuất khẩu mặt hàng dệt may, giày dép sang thị trường Hoa Kỳ

Một số thay đổi về chính sách Phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ - Đánh giá tác động với Việt Nam



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Cục Phòng vệ thương mại là tổ chức thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ; tổ chức, quản lý hoạt động sự nghiệp dịch vụ công thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017, Cục Phòng vệ thương mại hoạt động nhằm hỗ trợ, giúp các doanh nghiệp, hiệp hội và các cơ quan có liên quan của Việt Nam hiểu rõ hơn về các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là kinh nghiệm trong việc chuẩn bị, ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại do nước ngoài áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng như việc Việt Nam áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu bảo vệ sản xuất trong nước.

Mục lục

- 4** Cảnh báo sớm xuất khẩu mặt hàng dệt may, giày dép sang thị trường Hoa Kỳ
- 8** Phân tích kết luận điều tra vụ việc Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp với bánh xe kéo bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc
- 12** Hoa Kỳ sửa đổi một số quy định nhằm tăng cường thực thi và chống “lẩn tránh” các biện pháp phòng vệ thương mại
- 17** Đánh giá chung về các diễn biến trong phòng vệ thương mại giai đoạn 2021-2024
- 21** Mô hình Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại độc lập của một số quốc gia trên thế giới
- 25** Địa vị pháp lý của Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại và điều tra viên phòng vệ thương mại

Phát hành 1 số/Quý

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Trịnh Anh Tuấn

Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại

Tổ chức sản xuất và phát hành

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO (CIEW)

23 Ngô Quyền - Hà Nội

ĐT: (024) 3939 3422 - Fax: (024) 7303 7897

Phát hành tại

Công ty phát hành báo chí Trung ương

Ban Biên tập Bản tin Phòng vệ thương mại xin trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu ý kiến đóng góp của độc giả nhằm nâng cao chất lượng của Bản tin. Mọi ý kiến đóng góp, thư từ, tin, bài xin gửi về:

Ban Biên tập Bản tin Phòng vệ thương mại

23 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (024) 73037898 - Fax: (024) 7303 7897 - Email: ciew@moit.gov.vn

Lưu ý: Các phân tích đánh giá trong các bài viết phản ánh quan điểm của cá nhân tác giả, không nhất thiết phản ánh quan điểm, đánh giá của Cục Phòng vệ thương mại



Cảnh báo sớm xuất khẩu mặt hàng dệt may, giày dép sang thị trường Hoa Kỳ

Đặt vấn đề:

Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu quan trọng hàng đầu của hàng dệt may, giày dép Việt Nam, chiếm tới 43,91% tổng trị giá xuất khẩu dệt may và 37,3%

tổng trị giá xuất khẩu giày dép từ Việt Nam ra thế giới trong 9 tháng năm 2024 (theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam). Hai nhóm hàng này cũng có sự tăng trưởng tốt trong

9 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm 2023, với mức tăng lần lượt là 9,1% và 17,73%, nhờ nhu cầu tiêu thụ tại thị trường Hoa Kỳ tăng trở lại.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu quan trọng trong xuất khẩu dệt may và giày dép từ Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ năm 2024

Tên nhóm hàng	Trị giá xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong 9T/2024 (tỷ USD)	9T/2024 so với 9T/2023 (%)	Tỷ trọng của thị trường Hoa Kỳ trong tổng XK từ VN ra các thị trường (%)	Tỷ trọng của mặt hàng trong tổng XK hàng hóa sang Hoa Kỳ (%)
Hàng dệt, may	12,007	9,10	43,91	13,62
Giày dép các loại	6,168	17,73	37,30	7,00

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Với tỷ trọng đáng kể của thị trường Hoa Kỳ, những biến động và rủi ro trên thị trường này sẽ tác động rất lớn đến xuất khẩu hai nhóm hàng này của Việt Nam.

Trong những năm gần đây, bên cạnh sắt thép, nhôm, đồ gỗ, sản phẩm cao su-nhựa, các nhóm hàng tiêu dùng như dệt may cũng dễ bị điều tra và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại khi nhập khẩu vào Hoa Kỳ nếu có các dấu hiệu không hợp lý giữa năng lực sản xuất, giá thành với lượng và giá xuất khẩu. Trong đó nhóm hàng từ một số thị trường sản xuất lớn của châu Á có mức tăng trưởng nhanh về

kim ngạch có nguy cơ cao. Rủi ro về các biện pháp phòng vệ thương mại mà Hoa Kỳ có thể áp đặt lên hàng dệt may và giày dép của Việt Nam cần được theo dõi và cảnh báo sớm để giúp các doanh nghiệp của các ngành này có sự chủ động phòng tránh hoặc ứng phó phù hợp.

Cảnh báo sớm đối với một số mặt hàng

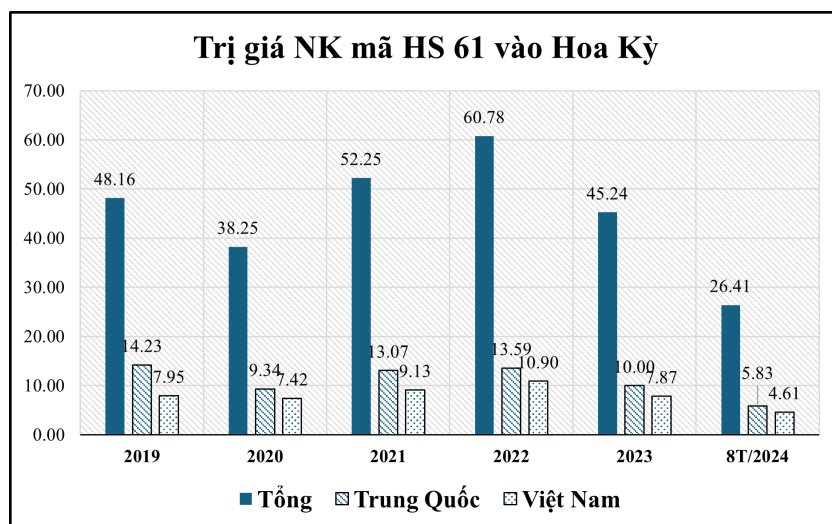
Hàng dệt may:

Mã HS 61 và các mã thành phần (6 chữ số)

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC), nhập khẩu nhóm hàng dệt may mã HS 61 vào Hoa Kỳ sau khi sụt giảm

trong năm 2020 vì dịch bệnh, đến năm 2021 đã tăng trở lại, vượt cả mức của trước dịch bệnh là năm 2019. Tuy nhiên, sau khi tăng mạnh trong năm 2022 thì đến năm 2023, lạm phát, lãi suất tăng, sức mua yếu và chính sách giải phóng hàng tồn kho khiến trị giá nhập khẩu nhóm hàng này vào Hoa Kỳ sụt giảm mạnh về mức 45,24 tỷ USD, thấp hơn cả mức của năm 2019. Số liệu ước tính sơ bộ 8 tháng đầu năm nay, nhập khẩu nhóm hàng này vào Hoa Kỳ đạt 26,41 tỷ USD, vẫn dẫn đầu thế giới về trị giá nhập khẩu.

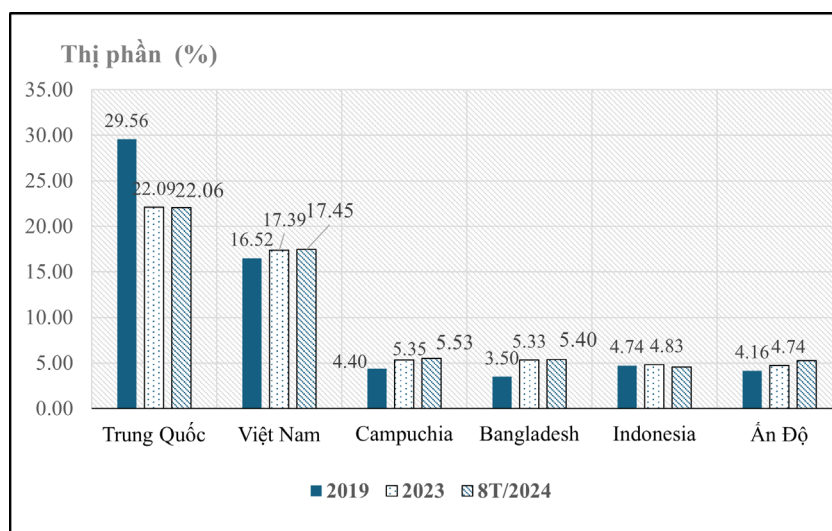
Biểu đồ 1: Trị giá nhập khẩu hàng dệt may mã HS 61 vào Hoa Kỳ giai đoạn 2019-2024



Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Cho đến nay, Trung Quốc vẫn là nguồn cung ứng hàng dệt may mã HS 61 lớn nhất vào Hoa Kỳ, tiếp theo là các nước châu Á khác như Việt Nam, Campuchia, Bangladesh, Indonesia và Ấn Độ. Tuy nhiên, thị phần của các nguồn cung ứng này đã thay đổi trong giai đoạn 2019-2024, với sự sụt giảm của Trung Quốc và sự gia tăng của các nước còn lại. Trong đó thị phần của hàng dệt may mã HS 61 từ Việt Nam đã tăng từ 16,52% vào năm 2019 lên 17,39% vào năm 2023 và tiếp tục tăng trong năm 2024, với thị phần 17,45% trong 8 tháng đầu năm nay.

Biểu đồ 2: Thay đổi thị phần của các nước xuất khẩu mã HS 61 hàng đầu tại thị trường Hoa Kỳ năm 2019, 2023 và 8 tháng 2024



Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Xét chi tiết đến các mã HS 6 chữ số thuộc nhóm này có thể thấy nhiều mã đang có thị phần cao tại thị trường Hoa Kỳ, như mã 611020, 610463, 610822, 610832... Đáng lưu ý nhóm hàng 610463 có thuế NK thấp nhất (1%) hiện cũng là mặt hàng Việt Nam có thị phần lớn tại thị trường Hoa Kỳ,

Bảng 2: Một số mã HS 6 số nhóm hàng dệt may vào Hoa Kỳ có trị giá lớn hoặc tốc độ tăng trưởng cao năm 2023

Mã HS	Trị giá NK từ Việt Nam vào Hoa Kỳ (nghìn USD)	Tốc độ tăng trưởng (%) năm 2023
611020	1.406.360	2
611011	33.120	2
610463	539.050	3
610822	213.060	1
610832	179.182	2
610821	74.109	1

Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Một số nhóm thuộc mã HS 62

Theo số liệu từ ITC, Hoa Kỳ hiện là nước nhập khẩu nhóm hàng dệt may mã HS 62 lớn nhất trên thế giới, chiếm tới 13,5% trị giá nhập khẩu nhóm hàng này của toàn cầu.

Năm 2023, nước này nhập khẩu 3,17 tỷ USD nhóm hàng mã HS 62, đạt tốc độ tăng trưởng trung bình năm 8% trong giai đoạn 2019-2023. Tính sơ bộ 8 tháng đầu năm 2024, Hoa Kỳ nhập khẩu

Với nhóm hàng mã HS 62, Hoa Kỳ hiện nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc, Việt Nam, Bangladesh, Indonesia và Ấn Độ. Tuy nhiên, thị phần của Trung Quốc đã giảm rõ rệt trong giai đoạn 2018-2024 từ mức 31,11% xuống còn 21,35%, trong khi thị phần của nguồn hàng nhập khẩu từ các nước khác gia tăng, trong đó thị phần của hàng nhập khẩu từ Việt Nam tăng từ 15,09% lên 18,60%.

Biểu đồ 3: So sánh thị phần của nhóm hàng mã HS 62 nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam

**g dệt may (HS 61) nhập khẩu từ Việt Nam
tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2019-
2023**

Tốc độ tăng trưởng bình quân 2019-2023 (%)	Thị phần tại thị trường Hoa Kỳ (%)	Thuế suất NK vào Hoa Kỳ (%)
2	19	11
25	9	16
3	34	1,0
17	26	12
29	23	16
15	13	8

in từ số liệu của ITC

vào Hoa Kỳ các năm 2019, 2023 và 8 tháng năm 2024

Các nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất gồm có nhóm mã HS 6204, 6203, 6205, 6211, 6212, 6201, 6202. Trong nhóm mã HS 6 số, nhóm 620462 dẫn đầu về trị giá nhập khẩu vào nước này và hiện có mức thuế NK trung bình là 7,1%.

Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) vào ngày 30/9/2024 đã công bố báo cáo về khả năng cạnh tranh xuất khẩu của một số nhà cung cấp hàng may mặc tại Hoa Kỳ(1).

USITC đã xem xét cạnh tranh hàng may mặc xuất khẩu của các nguồn cung ứng từ châu Á vào Hoa Kỳ:

+ So sánh thị phần tương đối của các nguồn cung ứng tại thị trường Hoa Kỳ, cũng như phân tích các mô hình thay đổi trong thương mại hàng may mặc;

+ Tổng quan chung về các yếu tố quyết định chính đối với năng lực cạnh tranh xuất khẩu trong ngành may mặc toàn cầu;

+ Hồ sơ cụ thể theo quốc gia của ngành may mặc, bao gồm thông tin về đầu tư, hội nhập theo chiều dọc, tiếp cận miễn thuế vào thị trường Hoa

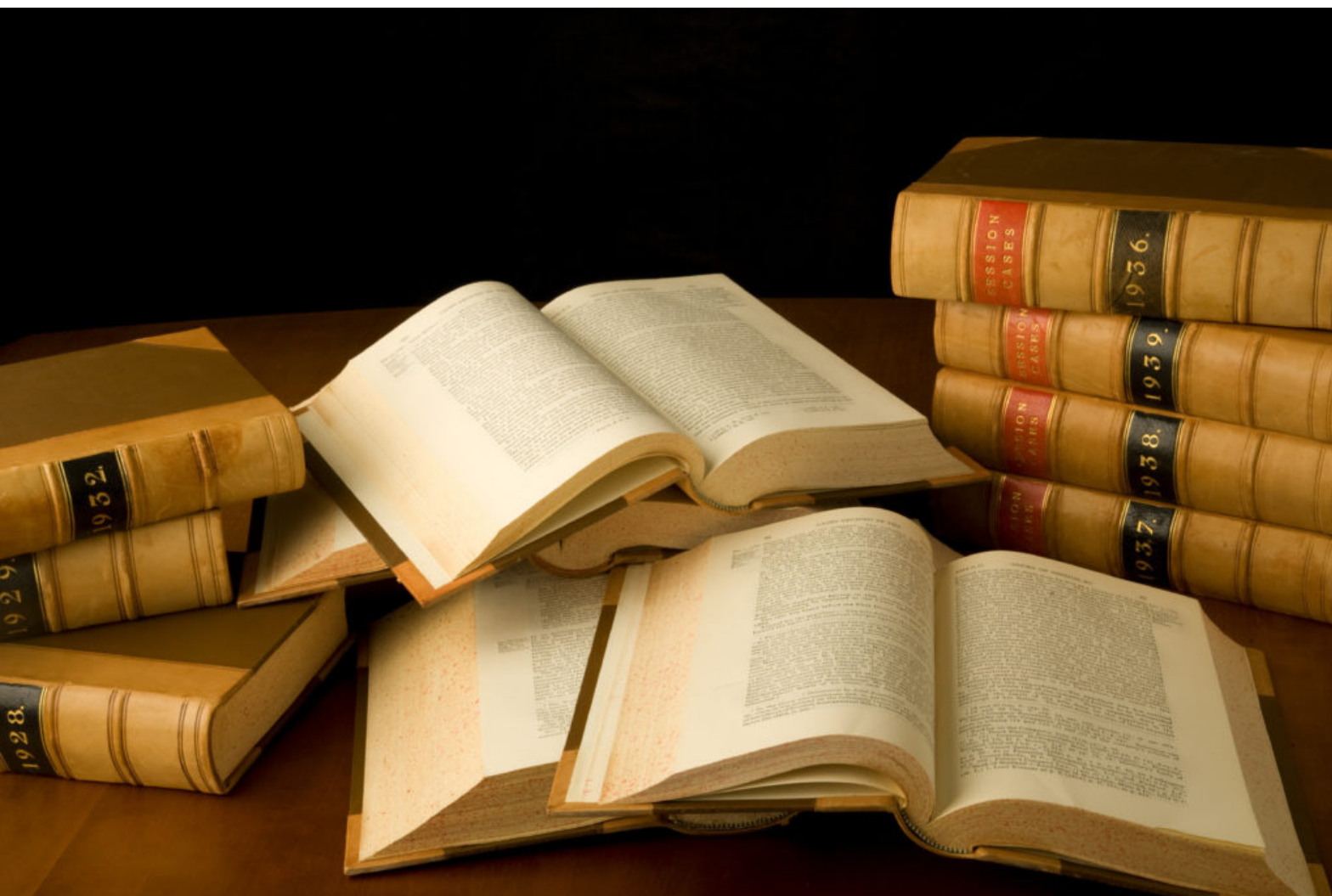
Kỳ, tiền lương và năng suất lao động, nguồn cung ứng đầu vào, cũng như đánh giá về khả năng cạnh tranh xuất khẩu của nguồn hàng từ từng quốc gia trên thị trường Hoa Kỳ.

Đáng chú ý, việc đánh giá năng lực sản xuất thực chất tại mỗi quốc gia cung ứng có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận định tính hợp lý của nguồn gốc xuất xứ được khai báo cũng như giá thành hợp lý của hàng dệt may được nhập khẩu từ các nước này vào Hoa Kỳ. Ví dụ, nếu một quốc gia không cải thiện được năng lực sản xuất, đồng thời giá thành sản phẩm cao, nhưng hấp khẩu từ các quốc gia này vào Hoa Kỳ lại tăng mạnh về lượng với giá bán thấp hơn chi phí sản xuất hợp lý, thì có thể bị nghi ngờ về xuất xứ.

¹ Báo cáo (Số hiệu 332-602) được thực hiện theo yêu cầu vào ngày 20 tháng 12 năm 2023. https://www.usitc.gov/press_room/news_release/2024/er0930_65955.htm

Bảng 3: Một số mã HS 6 số nhóm hàng dệt may (HS 62) nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ có trị giá lớn hoặc tốc độ tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2019-2023

Mã HS	Trị giá NK từ Việt Nam vào Hoa Kỳ (nghìn USD)	Tốc độ tăng trưởng bình quân 2019-2023 (%)	Thị phần tại thị trường Hoa Kỳ (%)	Thuế suất NK vào Hoa Kỳ (%)
620462	679.151	0	17	8
620463	439.972	10	36	12
620443	136.279	1	12	12
620442	97.390	24	11	9
620433	86.337	11	34	15
620343	482.215	13	23	13
620342	429.875	5	9	9
620333	85.759	6	40	25
620193	474.319	3	36	15
620113	70.764	100	36	18



Phân tích kết luận điều tra vụ việc Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp với bánh xe kéo bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc

I. Thông tin chung về vụ việc

1. Quy trình vụ việc:

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, Công ty Bánh xe kéo Dextar Wheel đã nộp đơn yêu cầu Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với sản phẩm bánh xe kéo bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc. Mặc dù việc khởi xướng điều tra được tiến hành cùng một lúc, đây vẫn là hai cuộc điều tra độc lập với các quy trình điều tra khác nhau.

Vụ việc điều tra CBPG với sản phẩm bánh xe kéo bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, DOC đã ban hành Quyết định khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm bánh xe kéo bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, DOC ban hành bản câu hỏi Lượng và Giá trị gửi cho 36 công ty của Trung Quốc được xác định có sản xuất, xuất khẩu sản phẩm bánh xe kéo bằng thép theo đơn yêu cầu của nguyên đơn. Bản câu hỏi này cũng được đăng tải trên trang điện tử của DOC để các bên liên quan có thể tiếp cận và tham gia trả lời bản câu hỏi.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, dựa trên thông tin thu thập được từ bản trả lời câu hỏi Lượng và Giá trị của các bên gửi về, DOC lựa chọn 03 bị đơn bắt buộc của vụ việc là những nhà sản xuất/xuất khẩu của Trung Quốc xuất khẩu nhiều bánh xe kéo bằng thép nhất sang Hoa Kỳ. Các bị đơn bắt buộc của vụ việc này gồm có: Sunrise, Xingmin và Zhejiang Jingu.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, DOC ban hành bản câu hỏi điều tra CBPG đầu tiên dành cho các

bị đơn bắt buộc. Vào thời điểm này, Sunrise và Xingmin đã thông báo không tham gia vụ việc này.

Ngày 28 tháng 10 năm 2018, Ủy ban thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) kết luận sơ bộ rằng ngành sản xuất Hoa Kỳ bị thiệt hại đáng kể do hàng hóa nhập khẩu bị điều tra.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 và ngày 03 tháng 12 năm 2018, Zhejiang Jingu đã nộp bản trả lời câu hỏi điều tra đầu tiên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, Nguyên đơn nộp yêu cầu áp dụng hồi tố do tình hình khẩn cấp. Các bên đã đưa ra ý kiến và phản biện về yêu cầu này. Theo Mục 733(e)(1) của Đạo luật Thuế quan, dựa trên yêu cầu của bên liên quan về tình hình khẩn cấp, DOC có thể kết luận về việc có hay không tồn tại tình hình khẩn cấp nếu có cơ sở cho rằng (A) có tiền lệ về hàng hóa bán phá giá và thiệt hại đáng kể do hàng hóa bán phá giá nhập khẩu vào Hoa Kỳ hoặc ở một nơi khác của hàng hóa bị điều tra, hoặc có người sở hữu hoặc chịu trách nhiệm về hàng hóa được nhập khẩu, đã biết hoặc đáng ra phải biết hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa bán dưới giá thông thường và có khả năng gây thiệt hại do việc bán hàng hóa đó; và (B) có sự “nhập khẩu ồ ạt” hàng hóa bị điều tra trong một thời gian tương đối ngắn. Thời gian tương đối ngắn ở đây được xác định là khoảng 3 tháng.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, DOC ban hành bản câu hỏi bổ sung dành cho Zhejiang Jingu. Sau đó, Zhejiang Jingu thông báo rút khỏi vụ việc.

Ngày 06 tháng 02 năm 2019, theo mục 733(c)(1)(A) của Đạo luật và 19 CFR 351.205(e), DOC thông báo trên Công báo Liên

bang về việc hoãn quyết định sơ bộ trong 75 ngày, chậm nhất là ngày 15 tháng 4 năm 2019.

Ngày 15 tháng 4 năm 2019, DOC ban hành Kết luận sơ bộ về vụ việc.

Trong giai đoạn từ khi có kết luận sơ bộ đến khi có kết luận cuối cùng, các bên được gửi ý kiến về kết luận sơ bộ. Trong vụ việc này, mặc dù các bị đơn bắt buộc đã rút khỏi vụ việc nhưng họ vẫn tham gia ý kiến đối với kết luận vụ việc. DOC tổng kết đã nhận được 05 ý kiến của các doanh nghiệp Trung Quốc, doanh nghiệp nhập khẩu Hoa Kỳ và nguyên đơn.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, DOC ban hành Kết luận cuối cùng về vụ việc.

Vụ việc điều tra CTC với sản phẩm bánh xe kéo bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, DOC ban hành Quyết định khởi xướng điều tra CTC đối với sản phẩm bánh xe kéo bằng thép. Trước đó, vào ngày 21 tháng 8 năm 2018, DOC thông báo sẽ lựa chọn bị đơn bắt buộc dựa trên số liệu của Cơ quan Hải quan và bảo vệ biên giới.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, theo mục 777A(e)(2) của Đạo luật và 19 CFR 351.204(c)(2), DOC lựa chọn các bị đơn bắt buộc gồm có Xingmin, Zhejiang Automobile và Zhejiang Jingu. Đồng thời, DOC ban hành bản câu hỏi cho Chính phủ Trung Quốc (GOC), đề nghị chuyển tiếp phần câu hỏi dành cho doanh nghiệp tới các bị đơn bắt buộc của vụ việc

Trong quá trình điều tra, DOC đã nhận được bản trả lời câu hỏi ban đầu và câu hỏi bổ sung của GOC và Zhejiang

Jingu, một bản trả lời câu hỏi của Xingmin. Ngày 07 tháng 10 năm 2018, Xingmin thông báo rút khỏi vụ việc điều tra.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, DOC gia hạn thời gian ban hành kết luận sơ bộ, chậm nhất là ngày 14 tháng 2 năm 2019.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, nguyên đơn nộp thêm cáo buộc mới. Tuy nhiên, liên quan đến thời hạn điều tra, DOC đưa nội dung cáo buộc mới sau kết luận sơ bộ.

Ngày 16 tháng 2 năm 2019, DOC ban hành kết luận sơ bộ về vụ việc.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, Zhejiang Jingu, bị đơn hợp tác duy nhất của vụ việc rút khỏi vụ việc. Zhejiang Jingu rút khỏi vụ việc và yêu cầu gỡ bỏ toàn bộ tài liệu mật của mình khỏi hồ sơ vụ việc. DOC cũng không tiến hành thẩm tra tại chỗ do tất cả các bị đơn bắt buộc của vụ việc đều đã rút khỏi vụ việc.

Trong giai đoạn từ khi có kết luận sơ bộ đến khi có kết luận cuối cùng, các bên được gửi ý kiến về kết luận sơ bộ. Trong vụ việc này, mặc dù các bị đơn bắt buộc đã rút khỏi vụ việc nhưng họ vẫn tham gia ý kiến đối với kết luận vụ việc. DOC tổng kết đã nhận được 05 ý kiến của các doanh nghiệp Trung Quốc, doanh nghiệp nhập khẩu Hoa Kỳ và nguyên đơn.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, DOC ban hành kết luận cuối cùng về vụ việc.

2. Giai đoạn điều tra (POI):

Vụ việc điều tra CBPG với sản phẩm bánh xe kéo bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018

Vụ việc điều tra CTC với sản phẩm bánh xe kéo bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc: Từ ngày 01 tháng 1 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. Sản phẩm bị điều tra

Phạm vi sản phẩm bị điều tra là một trong các nội dung nhận được nhiều ý kiến của các bên liên quan trong vụ việc này. Khi ban hành kết luận cuối cùng, DOC cũng đã ban hành thêm một kết luận về phạm vi sản phẩm bị áp dụng.

Các sản phẩm bị điều tra trong vụ việc này là một số sản phẩm bánh xe, đĩa và vành bằng thép chạy trên đường dành cho lớp không sẫm có đường kính bánh xe danh nghĩa từ 12 inch đến 16,5 inch, bất kể chiều rộng. Một số bánh xe thép lưu thông trên đường có đường kính bánh xe danh nghĩa từ 12 inch đến 16,5 inch trong phạm vi này thường dành cho xe moóc đường bộ và đường cao tốc và các thiết bị có thể kéo khác, có thể bao gồm xe moóc tiện ích, xe moóc chở hàng, xe moóc ngựa, xe moóc thuyền, xe moóc giải trí, và nhà di động có thể kéo được. Chiều rộng tiêu chuẩn của một số bánh xe thép khi di chuyển trên đường là 4 inch, 4,5 inch, 5 inch, 5,5 inch, 6 inch và 6,5 inch, nhưng tất cả các bánh xe thép đi trên đường nhất định, bất kể chiều rộng.

Phạm vi sản phẩm bị điều tra của vụ việc này bao gồm cả vành và đĩa cho một số bánh xe thép cho dù được nhập khẩu dưới dạng lắp ráp, chưa lắp ráp hay riêng lẻ.

Phạm vi sản phẩm bị điều tra loại trừ với một số sản phẩm sau:

(1) Bánh xe thép dùng cho lớp có sẫm; những chiếc lốp sử dụng vành nhiều mảnh với hai

mảnh và ba mảnh và yêu cầu sử dụng sẫm bên trong;

(2) bánh xe bằng nhôm;

(3) một số bánh xe bằng thép được phủ hoàn toàn bằng crom.

II. Kết luận của DOC về việc áp dụng hồi tố biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp trong tình hình khẩn cấp

Đối với cả vụ việc điều tra CBPG và CTC đối với sản phẩm bánh xe kéo bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc, DOC đều kết luận có tình hình khẩn cấp và áp dụng hồi tố biện pháp CBPG và CTC trước kết luận sơ bộ 90 ngày. DOC đã phân tích về lượng nhập khẩu tăng đột biến. Khi đánh giá về lượng nhập khẩu tăng đột biến từ khi bắt đầu khởi xướng điều tra, DOC sẽ xem xét số liệu nhập khẩu của các doanh nghiệp bị đơn và của các doanh nghiệp còn lại. Do các doanh nghiệp bị đơn bắt buộc đều rút khỏi vụ việc, số liệu về lượng nhập khẩu không được cung cấp từ các doanh nghiệp này mà sẽ được DOC sử dụng số liệu sẵn có bất lợi. Việc đánh giá, xem xét lý do của việc gia tăng lượng nhập khẩu cũng được thể hiện trong kết luận của DOC. Theo đó, DOC nhận thấy lượng nhập khẩu gia tăng 15% so với cùng kỳ năm trước.

DOC kết luận có tồn tại tình hình khẩn cấp và quyết định áp dụng hồi tố biện pháp CBPG và CTC phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan của Hoa Kỳ.

II. Kết luận của DOC đối với biên độ chống bán phá giá

1. Phương pháp tính toán được áp dụng

Biên độ bán phá giá được tính dựa trên mức độ chênh lệch giữa giá thông thường và giá xuất

khẩu (tính trên giá xuất khẩu), theo công thức:

$$\text{Biên độ phá giá} = (\text{Giá thông thường} - \text{Giá xuất khẩu}) / \text{Giá xuất khẩu}.$$

Trong khi giá xuất khẩu được xác định dễ dàng và không có nhiều điều chỉnh dựa thì giá thông thường của sản phẩm bị điều tra lại được điều chỉnh và xác định bằng nhiều phương pháp tính toán khác nhau. Đối với vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm bánh xe kéo bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc, DOC đã áp dụng phương pháp tính toán với một số điểm đáng lưu ý:

Thứ nhất, DOC mặc định coi Trung Quốc là nước có nền kinh tế phi thị trường (NME) và áp dụng phương pháp tính toán đối với các nước NME khi xem xét điều chỉnh mức giá thông thường của sản phẩm bị điều tra. Hiện nay, trong các vụ việc

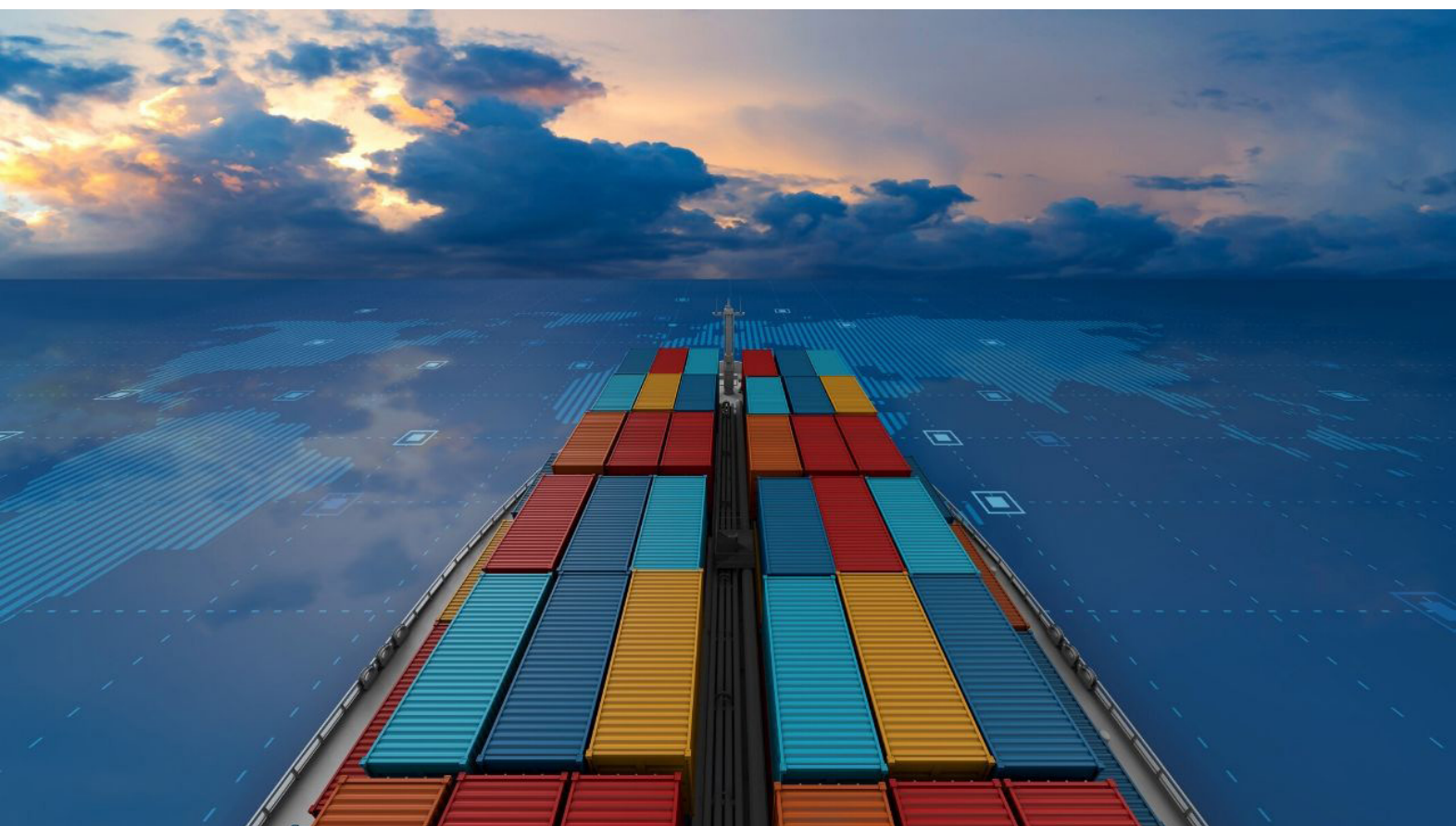
Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam, DOC cũng đang coi Việt Nam là nước NME và áp dụng phương pháp tính toán này. Với phương pháp tính toán này, DOC sẽ không sử dụng số liệu của nước xuất khẩu (trong vụ việc này là Trung Quốc) để tính toán giá trị thông thường của sản phẩm bị điều tra. Thay vào đó, DOC sử dụng số liệu về các loại chi phí, nguyên vật liệu từ các nước thay thế mà DOC cho là có sự phát triển kinh tế tương đương.

Thứ hai, theo quy định của pháp luật Hoa Kỳ, trong các vụ việc điều tra hàng hóa từ các nước NME, ngoài mức thuế chung theo phương pháp tính toán NME, các nhà sản xuất/xuất khẩu bị cáo buộc bán phá giá có thể nộp đơn yêu cầu được hưởng thuế suất riêng rẽ (separate rates). Mức thuế riêng

rẽ sẽ được áp dụng nếu các nhà sản xuất/xuất khẩu chứng minh được rằng không có sự can thiệp của Chính phủ trong quá trình sản xuất xuất khẩu. Nếu một công ty hoàn toàn thuộc sở hữu nước ngoài thì DOC sẽ xác định rằng công ty đó đủ điều kiện được hưởng mức thuế riêng rẽ mà không cần xem xét sự kiểm soát của Chính phủ đối với công ty đó.

Trong vụ việc này, DOC đã nhận được đơn yêu cầu được hưởng mức thuế riêng rẽ của 05 công ty (Xingmin, Sunrise, Zhejiang Jingu, Shanghai Yata và Chungang Machinery).





**Hoa Kỳ sửa đổi một số quy định
nhằm tăng cường thực thi và chống
“lẩn tránh” các biện pháp phòng vệ
thương mại**

Căn cứ vào thẩm quyền của mình theo Đạo luật Thuế quan năm 1930 đã được sửa đổi (Đạo luật), cũng như các yêu cầu của thực tiễn mới, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) tiến hành sửa đổi các quy định nhằm tăng cường, cải thiện và tăng cường việc thực thi và quản lý luật thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD). Cụ thể, DOC đang sửa đổi một số thủ tục của mình, hệ thống hóa và tăng cường hiệu quả hoạt động cũng như phương pháp phân tích của mình để giải quyết tình trạng “bóp méo” giá và chi phí, “lẩn tránh” biện pháp thương mại cũng như một số trợ cấp có thể dẫn đến các biện pháp đối kháng khác nhau.

Nội dung:

Bối cảnh:

Vào ngày 9 tháng 5 năm 2023, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đề xuất sửa đổi các quy định hiện hành (19 CFR phần 351), để cải thiện, tăng cường và nâng cao việc thực thi luật AD và CVD và chống gian lận, lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) ⁽¹⁾.

Liên quan đến quy tắc cuối cùng này là các điều khoản luật định và quy định AD/CVD nói chung, cũng như những điều khoản liên quan đến yêu cầu nộp hồ sơ, phạm vi và hành vi gian lận, lẩn tránh; các yêu cầu về hàng hóa, việc sử dụng thông tin theo thực tế mới, hệ thống phân cấp dữ liệu có sẵn, giá trị thay thế và các lựa chọn tiêu chuẩn CVD, các tình hình thị trường đặc biệt (PMS) và một số loại trợ cấp có thể đối kháng trong thực tiễn.

1 Xem Các quy định cải thiện và tăng cường thực thi các biện pháp phòng vệ thương mại thông qua việc quản lý luật thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp, 88 FR 29850 (ngày 9 tháng 5 năm 2023)

Phần VII của Đạo luật thuế quan trao cho DOC quyền quản lý luật AD/CVD. Cụ thể, mục 731 của Đạo luật chỉ đạo DOC áp dụng lệnh AD đối với hàng hóa nhập vào Hoa Kỳ khi xác định rằng nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu đang bán một loại hoặc loại hàng hóa nước ngoài vào Hoa Kỳ với giá thấp hơn giá trị thông thường (tức là bán phá giá) và Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) phát hiện thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể đối với ngành đó tại Hoa Kỳ. Mục 701 của Đạo luật quy định DOC áp đặt lệnh CVD khi xác định rằng chính phủ của một quốc gia hoặc bất kỳ hay một tổ chức công nào trong lãnh thổ của một quốc gia đang cung cấp, trực tiếp hoặc gián tiếp, một khoản trợ cấp có thể đối kháng đối với hoạt động chế tạo, sản xuất, hoặc xuất khẩu một loại hoặc loại hàng hóa được nhập khẩu vào Hoa Kỳ và khi ITC phát hiện thấy thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể đối với ngành đó ở Hoa Kỳ ⁽²⁾.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2021, DOC đã sửa đổi các quy định về phạm vi của mình (19 CFR 351.225) và ban hành các quy định về lách luật mới (19 CFR 351.226) và các quy định về hàng hóa được điều chỉnh (19 CFR 351.227).

Có thể tham khảo thêm Quy tắc cuối cùng về Phạm vi và Lẩn

2 Trợ cấp có thể đối kháng được xác định rõ hơn theo mục 771(5)(B) của Đạo luật khi: một chính phủ hoặc bất kỳ tổ chức công nào trong lãnh thổ của một quốc gia cung cấp đóng góp tài chính; cung cấp bất kỳ hình thức hỗ trợ thu nhập hoặc giá cả nào; hoặc thanh toán cho một cơ chế tài trợ để cung cấp khoản đóng góp tài chính, hoặc ủy thác hoặc chỉ đạo một tổ chức tư nhân thực hiện đóng góp tài chính, nếu việc đóng góp đó thường được trao cho chính phủ và về bản chất, thông lệ không khác biệt về bản chất với các thông lệ thường được tuân theo bởi các chính phủ; và do đó một lợi ích được trao. Để là đối kháng, trợ cấp phải cụ thể theo nghĩa của mục 771(5A) của Đạo luật.

tránh, (86 FR 52300 ngày 20 tháng 9 năm 2021); và Quy tắc đề xuất về phạm vi và lẩn tránh (quy tắc 85 FR 49472 ngày 13 tháng 8 năm 2020) của Hoa Kỳ. Các quy định mới sửa đổi này có hiệu lực từ ngày 4 tháng 11 năm 2021.

Sau khi ban hành Đề xuất quy tắc sửa đổi vào tháng 5 năm 2023, đến ngày 29 tháng 9 năm 2023, DOC đã xác định một số vấn đề kỹ thuật trong phạm vi, hành vi lách luật đó và hàng hóa được đề cập, đồng thời sửa đổi các quy định để giải quyết các vấn đề mới phát sinh đó ⁽³⁾.

Được giải thích trong phần mở đầu của Quy tắc mới được đề xuất, mục đích của những sửa đổi và bổ sung này đối là nhằm cải thiện, củng cố và nâng cao việc thực thi luật AD/CVD, đảm bảo tính hiệu quả hơn, đồng thời giải quyết các yếu tố làm sai lệch chi phí và giá cả, những hành vi “lẩn tránh” biện pháp PVTM có thể góp phần tạo ra thương mại không công bằng đối với các doanh nghiệp Hoa Kỳ.

Trong quá trình tham vấn các bên liên quan về sửa đổi quy định, DOC đã nhận được 53 công văn gửi từ các bên quan tâm, bao gồm các nhà sản xuất trong nước, người sử dụng trong nước, nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu, chính phủ nước ngoài và các tổ chức ở nước ngoài. DOC đã thực hiện một số sửa đổi nhất định để giải quyết các vấn đề và mối quan ngại được nêu ra trong các nội dung đó. DOC đã xem xét và phân tích các lập luận pháp lý cũng như chính sách dựa trên thực tiễn nhằm cải thiện, củng cố

3 Xem Lệnh bảo vệ hành chính, tổng đạt và các thủ tục khác trong thủ tục tố tụng về thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp, 88 FR 67069, 67077-78 (29 tháng 9 năm 2023)

và nâng cao việc quản lý và thực thi luật AD/CVD của DOC.

Lời mở đầu của Quy tắc sửa đổi cung cấp thông tin cơ bản, phân tích và giải thích có liên quan đến các quy định này. Với một số sửa đổi, như đã lưu ý, quy tắc cuối cùng này sẽ hệ thống hóa những quy định được đề xuất vào ngày 9 tháng 5 năm 2023. Theo đó, trong phạm vi các bên mong muốn hiểu rõ hơn về các quy định này, DOC khuyến khích các bên liên quan nghiên cứu kỹ các nội dung giải thích chi tiết cho từng sửa đổi, các tình huống có thể phát sinh trong thực tế, trong đó có các giải thích về từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng.

Khi soạn thảo quy tắc sửa đổi, DOC đã xem xét từng ý kiến góp ý từ các bên liên quan và tiến hành sửa đổi dựa trên thảo luận về từng điều khoản. Ngoài ra, cần lưu ý rằng những thay đổi mà DOC thực hiện hướng tới việc tăng cường mức độ tuân thủ của doanh nghiệp cũng như đảm bảo lợi ích công cộng.

Bước sang năm 2024, DOC nhận thấy rằng sự phức tạp và thách thức mới trong thương mại quốc tế càng khẳng định việc sửa đổi và cập nhật các quy định phòng vệ thương mại và lẫn tránh các biện pháp PVTM của Hoa Kỳ là cần thiết.

Các sửa đổi chính và lưu ý

a) Sửa đổi quy định về hồ sơ, chứng từ, ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ và các lưu ý cho trường hợp có thể xảy ra trong thực tiễn

DOC có thể cần yêu cầu các bên quan tâm cung cấp thêm tài liệu để làm rõ hồ sơ và hiểu rõ hơn thực tế của một trường hợp thị trường cụ thể; hoặc xem xét gia hạn thời hạn đưa ra quyết

định dựa trên các thông tin đầy đủ và toàn diện hơn.

Để giải quyết vấn đề thương mại không công bằng một cách đầy đủ và phù hợp, các bên liên quan cho rằng DOC nên loại bỏ những hạn chế không cần thiết trong các quy định của mình, chẳng hạn như rút bỏ quy định cấm trợ cấp xuyên quốc gia.

Mục 516A(b)(2) của Đạo luật đưa ra định nghĩa về hồ sơ hành chính của DOC trong các thủ tục AD/CVD và § 351.104(a) (1) mô tả chi tiết hơn thông tin có trong hồ sơ chính thức. Tuy nhiên, các bên quan tâm đôi khi mắc sai lầm khi chỉ trích dẫn nguồn hoặc đặt thông tin trên các URL hoặc các siêu liên kết khi gửi tài liệu tới DOC và sau đó cho rằng thông tin có trong tài liệu nguồn được coi là một phần của hồ sơ. Điều này đã trở thành một vấn đề trong thực tiễn, chẳng hạn như khi các bên gửi bản tóm tắt vụ việc và bản tóm tắt phản bác trong hồ sơ theo § 351.309 và trích dẫn từ hoặc dựa vào thông tin hoặc dữ liệu lấy từ các nguồn được trích dẫn chưa bao giờ được gửi trong hồ sơ chính thức. Rủi ro là các liên kết internet này có thể biến mất trên môi trường số và do đó không thể tra cứu lại khi cần thiết.

DOC đã sửa đổi mục § 351.104 để giải thích rõ ràng hơn về những vấn đề này. DOC cũng đề xuất thay đổi đối với § 351.301(c)(4), liên quan đến việc sử dụng thông tin, dữ liệu cho hồ sơ. Tuy nhiên, DOC sẽ bỏ qua những thay đổi hoàn toàn bị phản đối bởi cộng đồng liên quan tại Hoa Kỳ.

DOC cũng đề xuất điều chỉnh về mặt ngôn ngữ và thông tin trong các quy định về phạm

vi, hành vi lẫn tránh và các câu hỏi liên quan đến các vấn đề sau: thời hạn nộp đơn; yêu cầu làm rõ, hàng hóa chưa nhập khẩu nhưng được sản xuất và bán vì mục đích thương mại, gia hạn thời gian, các hạn chế pháp lý và làm rõ phạm vi của điều tra chống lẫn tránh biện pháp PVTM⁽⁴⁾.

Trong thực tiễn quá trình thực hiện thủ tục tố tụng, khi các bên quan tâm gửi Thông báo của Cơ quan có thẩm quyền tiếp theo (gọi tắt là Thông báo) lên DOC, ví dụ đó có thể là quyết định của tòa án Liên bang mà có thể ảnh hưởng đến các lập luận trong quá trình thủ tục thì sẽ phải xử lý như thế nào? Tuy nhiên, các quy định hiện hành của DOC không đề cập đến thời gian gửi Thông báo này, các nhận xét phản hồi và thông tin thực tế mới, cũng như các nội dung yêu cầu của Thông báo. Do đó, DOC đã đề xuất bổ sung vào § 351.301, tại đoạn (c)(6), để cung cấp hướng dẫn cho các Thông báo của Cơ quan có thẩm quyền tiếp theo trong tương lai

DOC cũng bổ sung, điều chỉnh một số ngôn từ để làm rõ điều khoản này, giúp những người có liên quan thuận tiện như sau:

+ Về nguồn thông tin phục vụ cho hồ sơ điều tra hoặc các đơn khiếu nại:

DOC đã sửa đổi § 351.104(a) (1) và bổ sung § 351.104(a)(3) đến (7) để phân định rõ giữa: (i) các nguồn thông tin có thể được trích dẫn trong các hồ sơ, chứng từ mà không đưa vào hồ sơ chính thức và (ii) các nguồn thông tin phải được đưa vào hồ sơ chính thức để DOC xem xét chúng.

4 Xem Quy tắc Đề xuất, 88 FR 29853-57.

Trong Quy tắc sửa đổi, DOC giải thích rằng họ đang cập nhật § 351.104(a), trong đó mô tả chi tiết thông tin có trong hồ sơ chính thức, gồm cả các trích dẫn hợp lệ từ nguồn như sách giáo khoa, nghiên cứu học thuật hoặc kinh tế, luật nước ngoài, bài báo hay trang web của chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài.

Do các vấn đề phát sinh trong môi trường số gần đây trên thực tiễn nên DOC cho rằng việc cập nhật quy định mới là cần thiết, để tránh mất thời gian và nguồn lực cho quá trình hoàn thiện, sửa đổi hồ sơ, ví dụ yêu cầu người nộp đơn xóa các tài liệu nhất định khỏi hồ sơ và gửi lại mà không cần tranh luận trên các trang web và các siêu liên kết URL.

Một lý do khác cho chính sách này là thông tin trên các trang web có thể và thường xuyên thay đổi. Tại thời điểm liên kết web được lưu vào hồ sơ, trang web có thể chứa một số thông tin nhất định nhưng sau này trong quá trình tố tụng, trang web đó và thông tin trong đó có thể thay đổi.

DOC giải thích rằng nếu một bên quan tâm muốn gửi thông tin cho DOC, thì họ phải gửi tài liệu từ các nguồn thực tế một cách kịp thời và đầy đủ, chứ không chỉ chia sẻ các liên kết hoặc trích dẫn internet tới các nguồn đó.

Tuy nhiên, DOC cũng giải thích rằng có những trường hợp ngoại lệ đối với quy tắc này mà họ đã thông qua, đồng thời cũng đã cụ thể hóa những trường hợp ngoại lệ đó trong các quy định được đề xuất tại § 351.104(a)(1). DOC đã xác định những nguồn sau đây là những nguồn mà các bên có thể trích dẫn và dựa vào

mà không cần ghi nguồn vào hồ sơ:

Các đạo luật và quy định của Hoa Kỳ;

Ấn bản phẩm về lịch sử lập pháp Hoa Kỳ;

Các quyết định và lệnh của tòa án Hoa Kỳ;

Một số thông báo của Bộ trưởng Bộ Thương mại và ITC được công bố trong Đăng ký Liên bang, cũng như các biên bản quyết định và báo cáo được thông qua bởi những thông báo đó; và

Các thỏa thuận được xác định trong § 351.101(a).

Về “Bản ghi nhớ về các vấn đề và quyết định” do DOC soạn thảo, được bao gồm trong danh sách các nguồn trích dẫn bị loại trừ đó, đã được thông qua bởi các thông báo của Cơ quan Đăng ký Liên bang (Federal Register) và “không phải là bản ghi nhớ tính toán và phân tích riêng biệt mà DOC thường sử dụng trong quá trình tố tụng của mình”.

Về “{c}bản ghi nhớ tính toán và phân tích”, cần lưu ý là bao gồm cả “danh sách kiểm tra ban đầu, bản ghi nhớ lựa chọn bị đơn, bản ghi nhớ cáo buộc trợ cấp mới và bản ghi nhớ liên kết/thu hẹp từ các thủ tục tố tụng khác hoặc các phân đoạn khác của cùng một thủ tục tố tụng”, với lưu ý là tất cả những tài liệu đó sẽ không được coi là có trong hồ sơ chính thức “trừ khi chúng được DOC hoặc một trong các bên quan tâm đến thủ tục tố tụng đưa vào hồ sơ”.

Quy định sửa đổi để cũng cập đến các tài liệu không có nguồn gốc từ DOC, được công bố trong Sổ đăng ký Liên bang, chứa thông tin độc quyền hoặc

không liên quan đến số mã vạch ACCESS.

Trên thực tế đã có những lo ngại về các hạn chế của DOC đối với các trích dẫn và tài liệu tham khảo dạng siêu liên kết và URL không có nguồn gốc từ DOC. Về vấn đề này, theo DOC, nếu tài liệu và thông báo trước đây đã được đưa vào hồ sơ trong các phân đoạn hoặc thủ tục tố tụng khác, thì các bên có thể trích dẫn các tài liệu đó bằng cách sử dụng số mã vạch của Hệ thống dịch vụ điện tử tập trung (ACCESS) và Thuế chống bán phá giá của Cơ quan Thực thi và Tuân thủ mà không cần đặt nguồn mới trên bản ghi của đoạn trực tiếp. Tuy nhiên, thông tin thực tế được các bên quan tâm nộp cho DOC có nguồn gốc bên ngoài cơ quan đáp ứng định nghĩa về thông tin thực tế theo § 351.102(b) (21). Hơn nữa, § 351.301(c) yêu cầu thông tin thực tế mới phải được gửi trên từng phần của hồ sơ theo thời hạn cụ thể và theo một hình thức nhất định. Theo đó, vì mỗi phân đoạn bao gồm một hồ sơ riêng biệt và thông tin từ bên ngoài cơ quan phải được đưa vào hồ sơ để xem xét, DOC sẽ tiếp tục duy trì yêu cầu đó và áp dụng cho các tài liệu không có nguồn gốc từ DOC.

b) Sửa đổi quy định về các dữ kiện bất lợi có sẵn (AFA)

Mục 776(d) của Đạo luật quy định rằng trong trường hợp DOC đang áp dụng các dữ kiện bất lợi có sẵn (AFA) để lựa chọn mức giá tham chiếu theo các mục 776(a) và (b) của Đạo luật, DOC có thể sử dụng tỷ lệ trợ cấp có thể đối kháng, được xác định cho cùng một chương trình trợ cấp hoặc chương trình tương tự trong một vụ kiện chống trợ cấp



(CVD) liên quan đến cùng một quốc gia.

Ngoài ra, nếu không có chương trình trợ cấp tương tự thì DOC có thể sử dụng tỷ lệ trợ cấp có thể đối kháng cho một chương trình trợ cấp tham chiếu mà DOC cho là hợp lý để sử dụng, bao gồm cả mức tỷ lệ cao nhất trong số đó.

DOC đã phát triển phương pháp áp dụng hệ thống phân cấp hiện tại của mình trong việc lựa chọn tỷ lệ AFA trong các thủ tục tố tụng CVD trong nhiều năm, trước khi luật hóa, nhằm thực hiện mục đích khuyến khích người trả lời cung cấp cho DOC đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin cần thiết trong quá trình tố tụng CVD. Vì mục đích của các quy định này, DOC hệ thống hóa nội dung đó trong một đoạn mới của § 351.308.

DOC đã nhận được một số ý kiến nhận xét của các bên liên quan và trên cơ sở đó đã sửa đổi một số ngôn ngữ nhất định về hệ thống phân cấp CVD trong các cuộc điều tra.

DOC lập luận rằng trong thực tiễn, cả hành động trợ cấp của chính phủ hay ngược lại chính phủ không hành động để buộc các doanh nghiệp ở nước sản xuất và xuất khẩu hàng hóa vào Hoa Kỳ phải thực hiện việc tuân thủ, đều có thể tác động đến chi phí và giá bán các hàng hóa từ nước đó.

Ví dụ: khi chính phủ một nước ban hành một khoản phí, tiền phạt hoặc hình phạt cho một công ty nhưng chưa bao giờ thu được khoản thanh toán đó thì khoản doanh thu bị mất đó được coi là khoản “trợ cấp tài chính” theo mục 771(5)(D)(ii) của Đạo luật. Theo đó, DOC đã đề xuất một quy định mới tại § 351.529, hệ thống hóa thông lệ của mình trong việc chống trợ cấp như vậy.

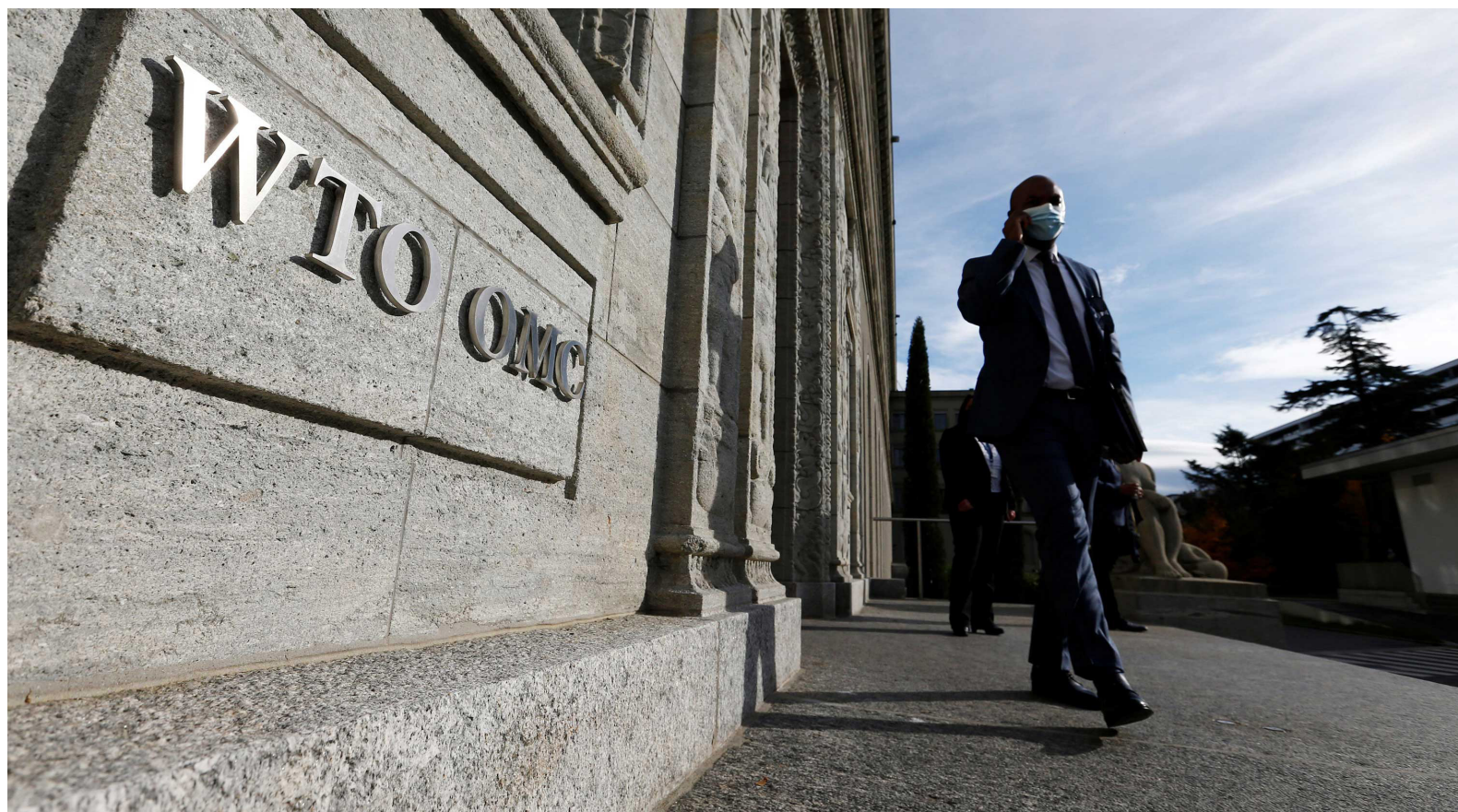
Ngoài ra, DOC đề xuất xem xét các tài sản được quản lý không hiệu quả (bao gồm cả sở hữu trí tuệ), các vấn đề nhân quyền, lao động và bảo vệ môi trường có thể làm sai lệch chi phí sản xuất trong việc lựa chọn giá trị thay thế theo mục 773(c)(1) của Đạo luật theo § 351.408.

Tương tự như vậy, khi xác định xem một sản phẩm có được sản xuất với thấp hơn mức thỏa đáng hay không, DOC đề xuất xem xét tác động bóp méo của các yếu tố tương tự đó đối với giá cả và chi phí trong việc lựa chọn các mức giá chuẩn của quốc gia, trong § 351.511.

c) Sửa đổi quy định về tình hình thị trường đặc biệt (PMS):

PMS thường được hiểu là tình huống trong đó có sự bóp méo giá cả hay chi phí sản xuất do sự tác động của chính phủ dẫn đến việc so sánh giữa giá trị thông thường và giá trị xuất khẩu không được chính xác.

Vào ngày 18 tháng 11 năm 2022, DOC đã đưa ra thông báo trước về việc đề xuất xây dựng quy tắc nhằm giải quyết các bước xác định sự tồn tại của một PMS làm sai lệch chi phí sản xuất.



Đánh giá chung về các diễn biến trong phòng vệ thương mại giai đoạn 2021-2024

Vừa qua, Tổng Giám đốc WTO đã ban hành báo cáo thường niên về đánh giá chung các diễn biến trong môi trường thương mại quốc tế liên quan đến các diễn biến kinh tế, thương mại gần đây; diễn biến về chính sách thương mại và liên quan đến thương mại (biện pháp phòng vệ thương mại, SPS, TBT, nông nghiệp, biện pháp hỗ trợ kinh tế...); diễn biến chính sách về thương mại dịch vụ và sở hữu trí tuệ.

Liên quan đến lĩnh vực phòng vệ thương mại, báo cáo đánh giá về xu hướng của các hành động phòng vệ thương mại (PVTM) trong 3 giai đoạn: tháng 7/2021- tháng 6/2022, tháng 7/2022- tháng 6/2023 và tháng 7/2023- tháng 6/2024. Trong giai đoạn tháng 7/2023- tháng 6/2024, các thành viên WTO đã khởi xướng 349 cuộc điều tra PVTM (chống bán phá giá- CBPG, chống trợ cấp- CTC và các biện pháp tự vệ), tăng đáng kể (133%) so với 150 vụ khởi xướng trong giai đoạn đầu tiên (tháng 7/2021- tháng 6/2022). Ngược lại, tổng số biện pháp PVTM được các Thành viên áp dụng trong giai đoạn gần đây nhất (86 biện pháp) đã giảm gần 62% so với 225 biện pháp trong giai đoạn đầu.

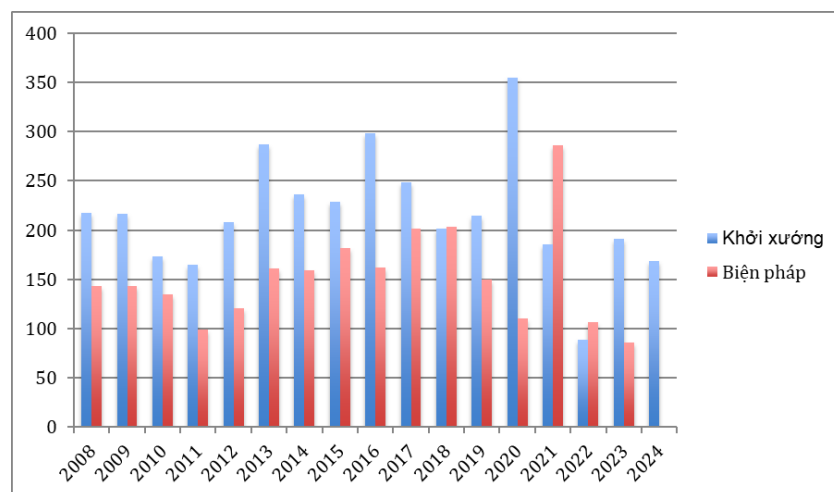
Các hành động chống bán phá giá có nhiều nhất trong số các vụ phòng vệ thương mại được khởi xướng và biện pháp áp dụng. Kể từ giai đoạn rà soát đầu tiên, hầu hết các hành động chống bán phá giá đều nhắm vào các sản phẩm thuộc lĩnh vực kim loại, hóa chất, nhựa và cao su. Kim loại, hóa chất và các sản phẩm máy móc chiếm tỷ trọng

lớn nhất trong số các vụ khởi xướng áp dụng biện pháp đối kháng trong giai đoạn 2021-2024.

Các biện pháp tự vệ phải tuân theo các quy tắc và khung thời gian khác nhau so với các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp vì chúng áp dụng cho tất cả các nước/lãnh thổ hải quan xuất khẩu. Kể từ đỉnh điểm vào năm 2019, số vụ khởi xướng điều tra tự vệ đã giảm đáng kể.

1. Chống bán phá giá: Tổng số các vụ khởi xướng CBPG tăng 138% kể từ giai đoạn đầu so với giai đoạn gần đây. Mặc dù các cuộc điều tra chống bán phá giá không nhất thiết dẫn đến việc áp dụng các biện pháp, nhưng sự gia tăng số lượng các cuộc điều tra được tiến hành là một dấu hiệu ban đầu về khả năng tăng số lượng các biện pháp được áp dụng. Trong 3 giai đoạn rà soát, tổng cộng 369 biện pháp CBPG đã được áp dụng. Vì có thể mất tới 18 tháng để kết thúc một cuộc điều tra CBPG nên các biện pháp được áp dụng trong một khoảng thời gian nhất định có thể không nhất thiết là kết quả của các cuộc điều tra được bắt đầu trong cùng khoảng thời gian đó.

Số vụ khởi xướng điều tra CBPG năm 2020 tăng đáng kể so với những năm trước. 355 vụ khởi xướng năm 2020 là mức cao nhất kể từ năm 2002 nhưng vẫn thấp hơn mức cao nhất mọi thời đại là 372 vụ vào năm 2001. Sự gia tăng số vụ khởi xướng vào năm 2020 dẫn đến sự gia tăng tổng số biện pháp được áp dụng vào năm 2021. Năm 2022, số vụ khởi xướng giảm xuống 89 vụ. Năm 2023 (191 vụ) tăng lên hơn mức của năm 2021 (186 vụ). Xu hướng tăng được dự đoán sẽ tiếp tục vào năm 2024, khi 169 cuộc điều tra được khởi xướng trong nửa đầu năm.



Biểu đồ 1: Số vụ khởi xướng và áp dụng biện pháp CBPG 2008-2024 (2024 bao gồm số liệu từ tháng 1-tháng 6)

38 Thành viên xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi các cuộc điều tra CBPG mới trong giai đoạn đầu, trong khi 32 Thành viên bị ảnh hưởng trong giai đoạn thứ hai và 51 trong giai đoạn gần nhất. Cho đến nay, Trung Quốc vẫn là đối tượng bị điều tra CBPG thường xuyên nhất trong ba kỳ rà soát, chiếm 36% tổng số cuộc điều tra. Ấn Độ chiếm 6% trong khi Thái Lan là đối tượng của 5% tổng số vụ khởi xướng.

Có rất ít thay đổi về các sản phẩm bị ảnh hưởng bởi các cuộc điều tra CBPG được bắt đầu từ tháng 7/2021- tháng 6/2024, với phần lớn các

cuộc khởi xướng tập trung vào các sản phẩm thuộc lĩnh vực kim loại, hóa chất, nhựa và cao su.

Tại các cuộc họp định kỳ của Ủy ban về Thực thi Chống bán phá giá vào tháng 10/2023 và tháng 4/2024, các quan ngại đã được nêu ra liên quan đến 37 vụ điều tra CBPG. Hầu hết những lo ngại này (76%) được nêu ra liên quan đến các hành động CBPG của Trung Quốc (3), Liên minh Châu Âu (3), Ấn Độ (8), Indonesia (2), Hàn Quốc (3), Mexico (3), Thổ Nhĩ Kỳ (3), Vương quốc Anh (3) và Hoa Kỳ (2). Những lo ngại thương mại còn lại liên quan đến các hành động CBPG của Argentina, Úc, các nước thành viên EAEU (Armenia, Kazakhstan, Cộng hòa Kyrgyzstan và Liên bang Nga), Maroc, Pakistan, Philippines và Việt Nam.

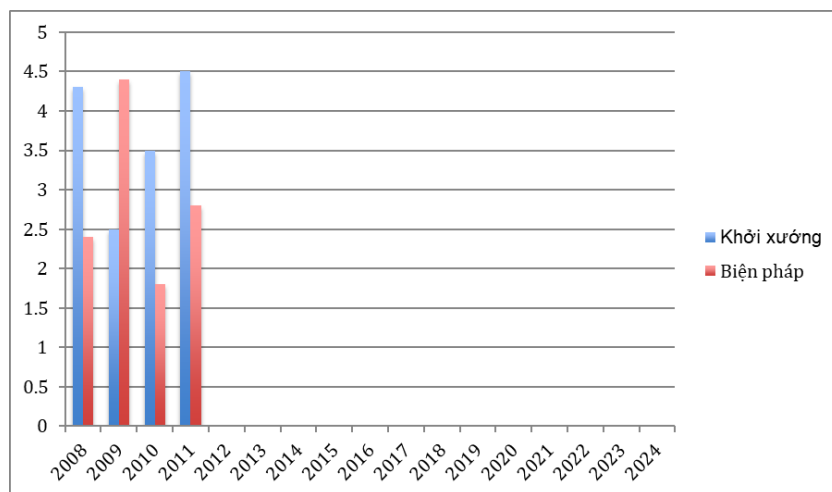
Các vấn đề bổ sung và những lo ngại khác đã được nêu lên liên quan đến (i) thời hạn của một số biện pháp CBPG của Hoa Kỳ; (ii) rà soát hoàng hôn do EU thực hiện dẫn đến việc tiếp tục áp dụng các biện pháp CBPG (iii) Quy định của EU 2017/2321 và Quy định 2018/825; (iv) thời hạn áp dụng một số biện pháp CBPG của Trung Quốc; (v) Phương pháp nền kinh tế phi thị trường (NME) trong điều tra CBPG; (vi) tầm quan trọng chung của thông báo kịp thời vì mục đích minh bạch; (vii) rà soát giai đoạn chuyển tiếp, việc tiếp tục áp dụng các biện pháp CBPG của Vương quốc Anh trong EU được tiến hành sau Brexit và các rà soát giai đoạn chuyển tiếp bị kéo dài; (viii) những tác động tiêu cực của tình hình địa chính trị đối với nền kinh tế Ukraine, cơ sở hạ tầng, cơ sở sản xuất quan trọng, năng lực, chi phí sản xuất, sản xuất, tiềm năng xuất khẩu và khả năng các

bên quan tâm bảo vệ lợi ích của mình trong các cuộc điều tra CBPG; và (ix) việc Mexico áp dụng khái niệm tình hình thị trường cụ thể (PMS) trong các cuộc điều tra nhằm vào Việt Nam.

2. Biện pháp đối kháng (chống trợ cấp): Dữ liệu cho thấy sự gia tăng đáng kể số vụ khởi xướng điều tra CTC trong giai đoạn từ tháng 7/2023 - tháng 6/2024, tăng từ 12 vụ trong giai đoạn trước (tháng 7/2022- tháng 6/2023) lên 52 vụ. Ngược lại, tổng số biện pháp được áp dụng lại giảm từ 29 biện pháp trong giai đoạn đầu xuống còn 9 biện pháp trong giai đoạn gần đây nhất. Điều này có thể được giải thích là do độ trễ về thời gian giữa thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc điều tra, vì các cuộc điều tra có thể mất tới 18 tháng. Do số lượng các vụ khởi xướng tăng mạnh nên số lượng các biện pháp được áp dụng có thể sẽ tăng trong thời gian tới.

Trong 3 giai đoạn rà soát, 23 Thành viên WTO xuất khẩu đã bị ảnh hưởng bởi các cuộc điều tra chống trợ cấp mới. Trung Quốc là đối tượng bị điều tra thường xuyên nhất (30 vụ), chiếm 34% tổng số cuộc điều tra trong 3 giai đoạn. Ấn Độ (15 vụ), đối tượng thường xuyên thứ hai, chiếm 17% số vụ khởi xướng, tiếp theo là Indonesia (6 vụ) chiếm 6% tổng số vụ khởi xướng.

Liên quan đến xu hướng về số vụ khởi xướng và số biện pháp áp dụng thuế đối kháng từ năm 2008 đến nửa đầu năm 2024, có sự biến động đáng chú ý trong cả việc khởi xướng điều tra và biện pháp áp dụng thuế đối kháng. Số vụ khởi xướng đạt đỉnh điểm vào năm 2020 (56 cuộc điều tra), sau đó giảm dần cho đến khi bùng phát trở lại vào năm 2024, đạt 35 vụ điều tra chỉ trong nửa đầu. Tương tự, các biện pháp cũng có xu hướng tăng lên, đạt đỉnh điểm vào năm 2021 (41 biện pháp) và nhìn chung biến động trong những năm tiếp theo. Số lượng khởi xướng tương đối cao trong nửa đầu năm 2024 cho thấy khả năng gia tăng các biện pháp trong tương lai gần khi các cuộc điều tra kết thúc.



Biểu đồ 2: Số vụ khởi xướng và áp dụng biện pháp đối kháng 2008-2024 (2024 bao gồm số liệu từ tháng 1-tháng 6)

Tại các cuộc họp định kỳ của Ủy ban về Trợ cấp và Biện pháp chống trợ cấp vào tháng 10/2023 và tháng 4/2024, các quan ngại đã được nêu về các cuộc điều tra thuế chống trợ cấp của Trung Quốc (1 vụ), EU (2), Vương quốc Anh (1) và Hoa Kỳ (5).

Các quan ngại bổ sung đã được nêu lên liên quan đến (i) việc loại bỏ trợ cấp xuất khẩu của các Thành viên được gia hạn theo Điều 27.4 của Hiệp định SCM; (ii) mức độ tuân thủ các nghĩa vụ về thông báo và minh bạch trong Hiệp định SCM ở mức thấp và ngày càng giảm sút; (iii) đề xuất hướng dẫn nộp câu hỏi và trả lời theo Điều 25.8 và 25.9; (iv) các chính sách và biện pháp trợ cấp mang tính phân biệt đối xử của Hoa Kỳ; (v) trợ cấp và dư thừa năng lực; (vi) việc sử dụng các thông tin bất lợi mà Hoa Kỳ có được trong các cuộc điều tra CTC khác nhau; (vii) các cuộc điều tra thuế đối kháng của EU liên quan đến trợ cấp xuyên biên giới; (viii) tính minh bạch về trợ cấp và các nghĩa vụ công bố và điểm hỏi đáp của Trung Quốc theo Nghị định thư gia nhập của Trung Quốc; (ix) đề xuất sửa đổi thủ tục xem xét các thông báo trợ cấp mới và đầy đủ; (x) tái cân bằng Hiệp định SCM – không gian chính sách nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa ở các nước đang phát triển; (xi) sự can thiệp của nhà nước để hỗ trợ các ngành công nghiệp – điều chỉnh bộ quy tắc của WTO để ứng phó

với những thách thức hiện nay; (xii) các phán quyết về cơ quan công và tính đặc thù trên thực tế của Hoa Kỳ trong các cuộc điều tra CTC khác nhau; (xiii) Chương trình trợ cấp xe điện (EV) của Pháp; (xiv) Các ưu đãi đề xuất của Kazakhstan đối với máy móc nông nghiệp sản xuất trong nước; (xv) yêu cầu của Úc đối với Ấn Độ theo Điều 25.8 của Hiệp định SCM liên quan đến một số trợ cấp nghề cá và (xvi) những thách thức đối với yêu cầu cung cấp thông tin của Hoa Kỳ trong các cuộc điều tra CTC khác nhau.

3. Biện pháp tự vệ: là các biện pháp tạm thời được áp dụng để ứng phó với tình trạng nhập khẩu hàng hóa gây thiệt hại nghiêm trọng và được áp dụng cho các sản phẩm từ tất cả các nguồn, tức là tất cả các nước/vùng lãnh thổ hải quan xuất khẩu. Các biện pháp tự vệ phải tuân theo các quy tắc và mốc thời gian khác với biện pháp CBPG và các biện pháp đối kháng và do đó không thể so sánh trực tiếp với các loại biện pháp PVTM này.

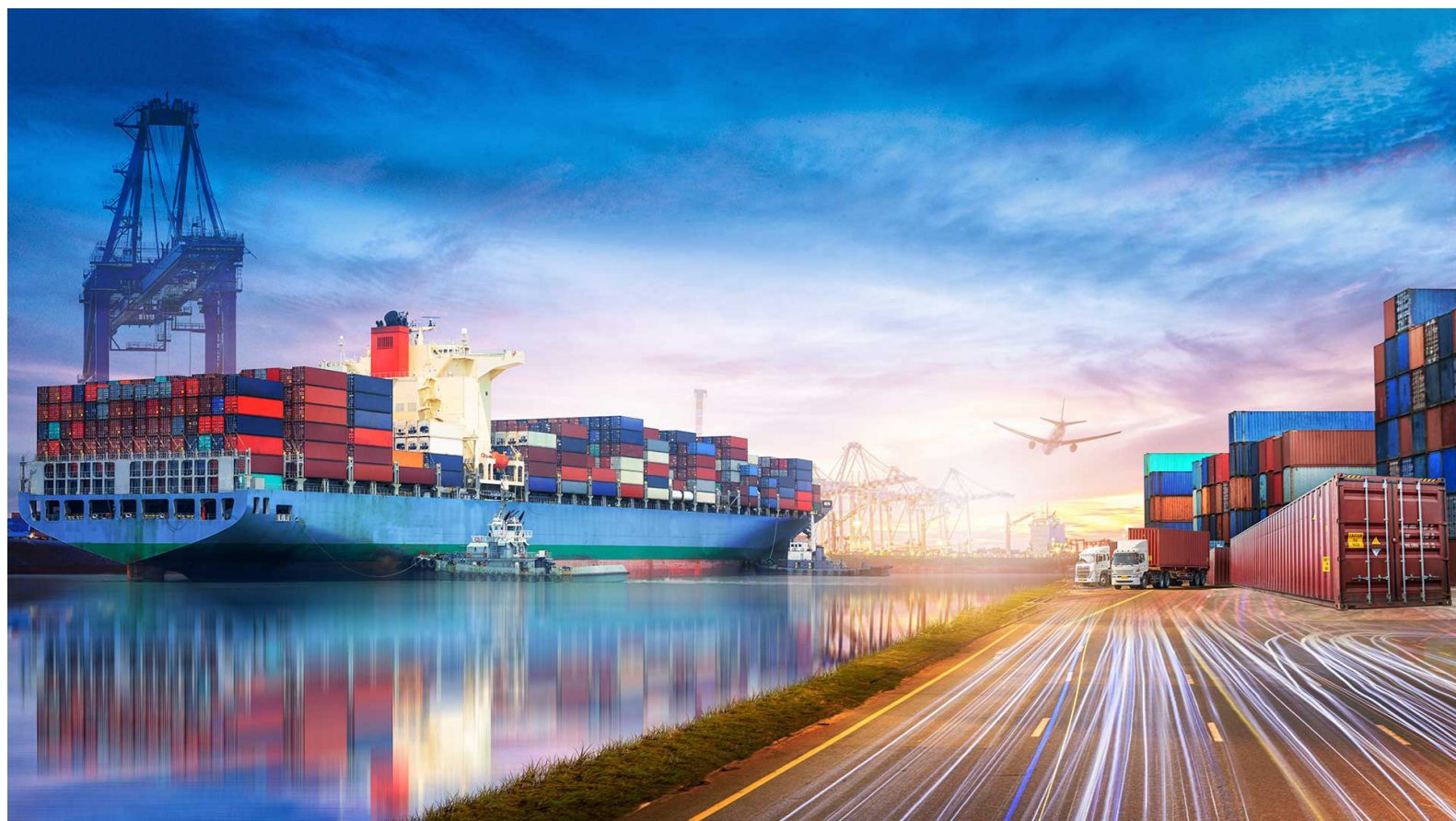
Trong giai đoạn gần đây nhất (tháng 7/2023- tháng 6/2024), 14

vụ điều tra tự vệ đã được khởi xướng đánh dấu tăng gấp 2 lần so với 7 vụ khởi xướng trong giai đoạn trước. Từ tháng 1 - tháng 6/2024, 6 cuộc điều tra đã được khởi xướng và 3 biện pháp được áp dụng. Liên quan đến số liệu về vụ việc khởi xướng điều tra và áp dụng các biện pháp theo năm dương lịch, số liệu năm 2022 (4 vụ khởi xướng và 2 biện pháp) và năm 2023 (12 vụ khởi xướng và 6 biện pháp) là thấp nhất kể từ năm 1995. Số liệu có sẵn tại thời điểm viết báo cáo này cho thấy số vụ khởi xướng năm 2024 có thể thấp hơn so với năm 2023, nhưng số biện pháp áp dụng có thể sẽ cao hơn một chút so với năm 2023. Nhìn chung, mức độ các biện pháp tự vệ vẫn còn tương đối thấp.

Tại các cuộc họp của Ủy ban về các biện pháp tự vệ được tổ chức vào tháng 10/2023 và tháng 4/2024, quan ngại đã được nêu về 17 cuộc điều tra, cụ thể: EU (1), Ấn Độ (1), Indonesia (2), Madagascar (1), Maroc (2), Nam Phi (1), Tunisia (1), Thổ Nhĩ Kỳ (5), Vương quốc Anh (1), Hoa Kỳ (1) và Việt Nam (1).

Nguồn: WTO





Mô hình Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại độc lập của một số quốc gia trên thế giới

Có một số nước thành lập một cơ quan duy nhất quản lý chung cả vấn đề điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ. Có một số nước lại chia ra thành cơ quan điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp và cơ quan điều tra tự vệ, hoặc chia ra thành cơ quan điều tra chống bán phá/chống trợ cấp và cơ quan điều tra thiệt hại độc lập với nhau. Tuy nhiên, có một đặc điểm chung là các cơ quan điều tra phòng vệ thương mại trên thế giới đều được thành lập và hoạt động dưới dạng cơ quan chuyên môn đặc thù, hoạt động độc lập với các cơ quan khác, cụ thể là: (1) Các cơ quan điều tra độc lập, theo quy định của các Hiệp định của WTO về Chống bán phá giá, Chống trợ cấp, Tự vệ và pháp luật trong nước; (2) Được Luật định về địa vị pháp lý của Cơ quan điều tra và điều tra viên phòng vệ thương mại và (3) Có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn độc lập nhằm bảo đảm tính minh bạch, không xung đột lợi ích với các cơ quan chuyên ngành khác như cạnh tranh, chống độc quyền, xúc tiến thương mại, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng...

1. Tổng quan về sự hình thành và đặc điểm một số cơ quan điều tra phòng vệ thương mại độc lập trên thế giới

Lịch sử hình thành và phát triển của các cơ quan chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ trên thế giới bắt đầu từ năm 1916 với việc Hoa Kỳ lập ra Ủy ban thuế quan (sau này đổi tên thành Ủy ban thương mại Quốc tế - ITC). Sau đó, Canada cũng thành lập Cục Dịch vụ biên giới (CBSA) năm 1921, Nam Phi thành lập Ban Thương mại và Công nghiệp (SACCI) năm 1923. Đến khi vòng đàm phán thành lập Tổ chức Thương mại quốc tế (ITO)

và Hiệp định GATT đang diễn ra những năm 1940 thì các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) đã được coi là một biện pháp thông dụng phổ biến trên thế giới.

Chính vì vậy trong Hiệp định GATT 1947 đã đưa ra các quy định mang tính nguyên tắc về chống bán phá giá tại Điều VI. Tuy nhiên, tầm quan trọng của những biện pháp này và những ảnh hưởng của nó đến thương mại đã khiến các bên phải cụ thể hóa Điều VI này thành Luật Chống bán phá giá (Anti-dumping Code) sau vòng đàm phán Kennedy và đến khi kết thúc vòng đàm phán Tokyo năm 1979, các Hiệp định về Chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ cũng chính thức ra đời.

Kể từ đó, nhiều nước trên thế giới đã thành lập các cơ quan chuyên trách về các vấn đề chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ.

Tuy nhiên, mô hình hoạt động của các cơ quan xử lý các vụ kiện chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ trên thế giới rất đa dạng. Không có một mô hình chung mà mỗi nước đều xây dựng mô hình phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện của nước mình.

Có một số nước thành lập một cơ quan duy nhất quản lý chung cả vấn đề điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ. Có một số nước lại chia ra thành cơ quan điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp và cơ quan điều tra tự vệ, hoặc chia ra thành cơ quan điều tra chống bán phá/chống trợ cấp và cơ quan điều tra thiệt hại độc lập với nhau.

Tuy nhiên, có một đặc điểm chung là các cơ quan điều tra phòng vệ thương mại trên thế giới đều được thành lập và hoạt động dưới dạng cơ quan chuyên

môn đặc thù, hoạt động độc lập với các cơ quan khác, cụ thể là:

- Các cơ quan điều tra độc lập, theo quy định của các Hiệp định của WTO về Chống bán phá giá, Chống trợ cấp, Tự vệ và pháp luật trong nước.

- Được Luật định về địa vị pháp lý của Cơ quan điều tra và điều tra viên phòng vệ thương mại

- Có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn độc lập nhằm bảo đảm tính minh bạch, không xung đột lợi ích với các cơ quan chuyên ngành khác như cạnh tranh, chống độc quyền, xúc tiến thương mại, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng...

Dưới đây là nội dung chi tiết về một số mô hình cơ quan điều tra PVTM:

1.1. Trung Quốc

Diễn hình theo mô hình thành lập một cơ quan duy nhất, độc lập, quản lý chung về PVTM là Trung Quốc, cơ quan chịu trách nhiệm xử lý các vụ việc chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ là Cục Phòng vệ thương mại và Điều tra (Trade Remedy and Investigation Bureau), trực thuộc Bộ Thương mại - MOFCOM. Cục ra đời trong bối cảnh những tranh chấp thương mại giữa Trung Quốc với nước ngoài ngày càng gia tăng, Trung Quốc cần phải có một cơ quan thống nhất để xử lý những vụ việc liên quan đến các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ của nước ngoài, đồng thời xử lý những vụ việc tương tự đối với hàng hoá nhập khẩu vào Trung Quốc.

Cục Phòng vệ thương mại và Điều tra hoạt động trên cơ sở các luật: Luật chống cạnh tranh không lành mạnh ban hành năm 1993, Luật Ngoại thương 1994 và

Quy chế về Thuế Chống bán phá giá (13/3/2002).

Cơ cấu tổ chức của Cục gồm 8 phòng:

- + Phòng Pháp chế - tổng hợp
- + Phòng điều tra rào cản thương mại
- + Phòng chống bán phá giá I
- + Phòng chống bán phá giá II
- + Phòng chống trợ cấp và các biện pháp tự vệ
- + Phòng phúc thẩm
- + Phòng chống bán phá giá nước ngoài I
- + Phòng chống bán phá giá nước ngoài II

Cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại và địa vị pháp lý của Cơ quan điều tra theo quy định và có đầy đủ các bộ phận thiết yếu.

1.2. Liên minh châu Âu (EU)

Trước đây các quốc gia Châu Âu đều có luật pháp và cơ quan điều tra PVTM riêng. Sau khi gia nhập EU, EU đã thành lập một cơ quan độc lập chuyên trách xử lý các vụ việc PVTM của khối. Cơ quan đó chính là Tổng vụ Thương mại châu Âu (European Directorate General for Trade), thuộc Ủy ban Châu Âu (EC).

Tổng vụ Thương mại Châu Âu trực thuộc EC là cơ quan thực thi những công việc liên quan đến điều tra, áp dụng biện pháp PVTM, trong đó chịu trách nhiệm chính là Vụ phòng vệ thương mại (Trade Defence – Directorate H). Vụ Phòng vệ thương mại (Vụ H) thuộc Tổng vụ Thương mại là nơi tiến hành các cuộc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ (bao gồm cả điều tra biên độ phá giá, mức trợ cấp và điều tra thiệt hại).

Cơ cấu tổ chức của Vụ H gồm 6 phòng chức năng:

- + Phòng H1: Chính sách pháp luật (Pháp chế), các quan hệ WTO và quan hệ với ngành sản xuất
- + Phòng H2 - điều tra I: Mọi quan hệ với các nước Thành viên EU và với ngành sản xuất về các vấn đề PVTM
- + Phòng H3 - điều tra II: Chống lẩn tránh thuế
- + Phòng H4 - Điều tra III: Kiểm soát thực thi
- + Phòng H5 - Điều tra IV: Quan hệ với các nước thứ ba về các vấn đề PVTM
- + Phòng H6 - Điều tra V: các vấn đề hành chính

1.3. Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, cơ quan có thẩm quyền trực tiếp trong điều tra và áp dụng các biện pháp PVTM gồm có Bộ Thương mại (Department of Commerce - DOC) và Ủy ban thương mại quốc tế (International Trade Commission – ITC).

Hoa Kỳ chia Cơ quan điều tra về PVTM thành 2 cơ quan hoạt động độc lập gồm : Cục Quản lý Thương mại quốc tế và Ủy ban Thương mại quốc tế. Cụ thể :

- Cục Quản lý Thương mại quốc tế - International Trade Administration, ITA) trực thuộc Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC).

Đây là một cơ quan hành chính (Bộ) trực thuộc Chính phủ Hoa Kỳ (cơ quan hành pháp) chịu trách nhiệm:

+ Điều tra, xem xét liệu hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ có bán phá giá/trợ cấp hay không và nếu có thì biên độ phá giá/trợ cấp là bao nhiêu;

+ Ban hành lệnh áp dụng các biện pháp tạm thời và chính thức;

+ Rà soát hành chính hàng năm (administrative reviews);

+ Thực hiện điều tra về bán phá giá/trợ cấp/nhập khẩu ồ ạt đột biến trong các rà soát do có sự thay đổi hoàn cảnh (changed circumstances reviews), rà soát hoàng hôn/cuối kỳ (sunset reviews).

- Ủy ban thương mại quốc tế (International Trade Commission – ITC):

ITC là một cơ quan độc lập, được Quốc hội thành lập năm 1916 có chức năng, nhiệm vụ:

+ Điều tra thiệt hại và mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và trợ cấp/phá giá/nhập khẩu ồ ạt (tùy tính chất vụ việc)

+ Tham gia vào quá trình điều tra trong thủ tục rà soát khi có sự thay đổi hoàn cảnh và rà soát hoàng hôn. ITC không có trách nhiệm trong rà soát hành chính.

Cơ cấu tổ chức của ITC gồm các phòng chức năng sau :

+ Phòng Luật sư trưởng - Pháp chế (Office of General Counsel);

+ Phòng điều tra (Office of Investigations);

+ Phòng kinh tế (Office of Economics);

+ Phòng kế toán (Office of Accounting);

+ Phòng công nghiệp (Office of Industry).

1.4. Hàn Quốc

Cơ quan điều tra xử lý các vấn đề về chống bán phá giá, chống trợ cấp và áp dụng các biện pháp tự vệ của Hàn Quốc là Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) trực thuộc Bộ Thương mại, Công

ngiệp và Năng lượng (MOCIE). Ủy ban này được thành lập vào tháng 7 năm 1987 theo Điều 38 của Luật Thương mại quốc tế.

Ủy ban Thương mại Hàn Quốc có các chức năng sau:

- + Thực thi các biện pháp để đối phó với thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa gây ra bởi việc bán phá giá hoặc trợ cấp cũng như sự gia tăng nhập khẩu từ các nhà xuất khẩu nước ngoài;

- + Thực hiện các biện pháp chống lại các hành vi thương mại quốc tế không lành mạnh như vi phạm quyền sở hữu trí tuệ;

- + Điều tra các tác động lên cạnh tranh đối với ngành sản xuất trong nước do các hành vi nhập khẩu gây ra;

- + Điều tra và nghiên cứu các hành vi thương mại khác.

- Giúp việc cho Ủy ban có các Ban với chức năng cụ thể về PVTM như sau:

Ban Pháp chế điều hành:

- + Đề xuất chính sách cho hệ thống các biện pháp thương mại.

- + Thực thi Luật các chính sách về PVTM.

- + Rà soát các biện pháp thương mại

- + Công tác Quan hệ công chúng trong các vụ việc áp dụng biện PVTM.

Ban điều tra bán phá giá:

- + Điều tra xem sản phẩm có phải bán phá giá không và nếu có thì với biên độ phá giá là bao nhiêu

- + Điều tra liệu hàng hoá có được trợ cấp không và nếu có thì với mức trợ cấp là bao nhiêu.

Ban điều tra thiệt hại:

- + Điều tra thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa sau khi nhận được hồ sơ yêu cầu điều tra về bán phá giá hoặc trợ cấp

- + Điều tra liệu việc bán phá giá hay trợ cấp vào trong nước có phải là nguyên nhân gây ra thiệt hại hay không.

Trong các Ban có các phòng chuyên môn hỗ trợ thực thi các nhiệm vụ trong quá trình xử lý các vụ việc PVTM.

1.5. Argentina

Ban Ngoại thương Quốc gia là đơn vị trực tiếp xử lý các vụ kiện PVTM. Tính cho đến nay, cơ quan này đã có lịch sử hình thành và phát triển hơn 30 năm. Argentina là một trong những nước sử dụng các biện pháp chống bán phá giá nhiều nhất trên thế giới với 425 vụ kiện trong giai đoạn 1995-2024¹.

Cơ quan này có nhiệm vụ:

- + Điều tra hành vi bán phá giá, trợ cấp;

- + Đề xuất, kiến nghị áp dụng các biện pháp thích hợp và Quản lý các công ty vừa và nhỏ;

- + Giữ vai trò là cầu nối thông tin cho các bên liên quan đến vụ việc PVTM.

- + Điều tra và phân tích thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa do việc nhập khẩu theo những điều kiện cạnh tranh không bình đẳng gây ra, được chỉ ra tại Điều VI Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) và trong các quy định pháp luật của Argentina;

- + Phân tích thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa do việc nhập khẩu gia tăng đáng kể gây ra và xem xét áp dụng các biện pháp tự vệ phù hợp với Điều XIX của GATT và trong khuôn khổ các quy định và luật pháp Argentina;

- + Phân tích thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa, kết

hợp đánh giá chính sách ngoại thương, các biện pháp do việc áp dụng Luật Hải quan và văn bản pháp lý có liên quan khác;

- + Đề xuất áp dụng các biện pháp thích hợp để hạn chế thiệt hại gây ra, bao gồm các thoả thuận giá tự nguyện;

- + Phân tích xu hướng thương mại toàn cầu và ảnh hưởng của hàng nhập khẩu với ngành sản xuất nội địa, xác định thiệt hại thực tế hoặc tiềm năng;

- + Áp dụng các điều khoản trong các Hiệp ước quốc tế về những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình;

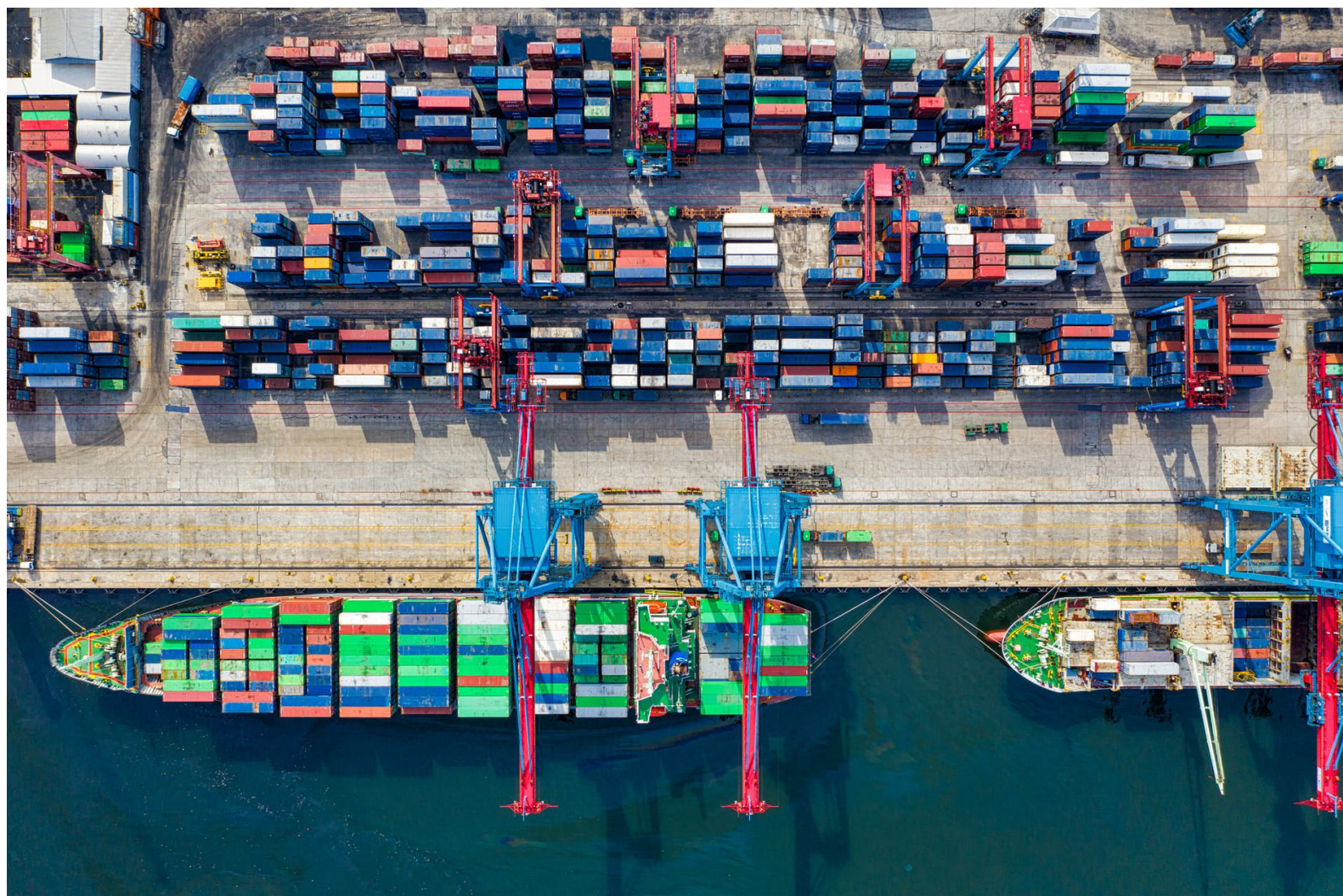
1.6. Ấn Độ

Ấn Độ là một trong những nước thành lập cơ quan xử lý các vụ kiện PVTM khá muộn, nhưng đã nhanh chóng trở thành nước đi đầu trong việc sử dụng thứ vũ khí lợi hại này. Việc giải quyết các vụ việc PVTM của Ấn Độ được giao cho hai cơ quan:

- Tổng Vụ Chống bán phá giá và Chống trợ cấp (DGAG - Directorate General of Anti-Dumping & Allied Duties) thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp: phụ trách xử lý các vụ kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp. Đứng đầu cơ quan này là một lãnh đạo do Chính phủ bổ nhiệm.

Tổng Vụ Chống bán phá giá và Chống trợ cấp được chính thức thành lập vào tháng 4/1998 thuộc Bộ Thương mại Ấn Độ. Cơ quan này có trách nhiệm điều tra và đưa ra các khuyến nghị nhằm khắc phục thiệt hại cho các ngành sản xuất nội địa trong các vụ kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp

¹ Nguồn: WTO, số liệu thống kê đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024.



Địa vị pháp lý của Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại và điều tra viên phòng vệ thương mại

Địa vị pháp lý là vị trí của chủ thể pháp luật trong mối quan hệ với những chủ thể pháp luật khác trên cơ sở các quy định pháp luật. Địa vị pháp lý của chủ thể pháp luật thể hiện thành một tổng thể các quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể, qua đó xác lập cũng như giới hạn khả năng của chủ thể trong các hoạt động của mình. Trong lĩnh vực phòng vệ thương mại (PVTM), việc xác định địa vị pháp lý của Cơ quan điều tra PVTM và điều tra viên PVTM là điều kiện tiên quyết để xử lý các vụ việc PVTM trong bối cảnh hiện nay.

Quy định pháp lý về Cơ quan điều tra trong hệ thống văn bản pháp luật về PVTM hiện hành

Luật quản lý Ngoại thương và Nghị định số 10/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM (Nghị định 10/2018/NĐ-CP) đều đặt danh tính cho cơ quan xử lý các biện pháp PVTM là Cơ quan điều tra. Bên cạnh đó đều có quy định rõ về Cơ quan điều tra PVTM, quy trình, thủ tục, căn cứ tiến hành điều tra vụ việc về PVTM. Đây là quy trình, thủ tục điều tra được luật định bắt buộc Cơ quan điều tra phải tuân thủ như một trình tự tố tụng (bản tư pháp) về điều tra PVTM.

Luật quản lý Ngoại thương giao như sau tại Điều 73 (trích):

1. Cơ quan điều tra do Chính phủ thành lập thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

2. Cơ quan điều tra có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

b) Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định điều tra hoặc không điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

c) Tổ chức điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

điều tra hành vi lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại;

k) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện biện pháp phòng vệ thương mại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc điều tra và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

3. Thủ trưởng Cơ quan điều tra do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo Cơ quan điều tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan điều tra.

Như vậy, Luật giao Chính phủ thành lập cơ quan điều tra thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, điều này nghĩa là Cơ quan điều tra phải được quy định tại Nghị định của Chính phủ. Tuy nhiên, Nghị định 10/2018/NĐ-CP chưa cụ thể hóa chi tiết và đích danh được điều này mà chỉ quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 10/2018/NĐ-CP về đối tượng áp dụng: “Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền điều tra, áp dụng và xử lý biện pháp phòng vệ thương mại”.

Khi nói đến Cơ quan điều tra là nói đến bộ máy cơ quan có tính chất đặc thù trong hoạt động công vụ và nghiệp vụ, phải có cơ cấu tổ chức, có thủ trưởng Cơ quan điều tra và Điều tra viên. Chính vì vậy Luật Quản lý ngoại thương, theo nguyên tắc đã giao Chính phủ thành lập Cơ quan điều tra trong văn bản dưới luật là Nghị định.

Cho đến nay, Cục PVTM tuy đã và đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan điều tra PVTM nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy

định cụ thể hóa tính chính danh, cơ cấu tổ chức của Cơ quan điều tra. Bên cạnh đó, cũng chưa có quyết định bổ nhiệm Thủ trưởng cơ quan điều tra và điều tra viên PVTM theo quy định.

Tại Quyết định số 2639/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại, Điều 2 về Nhiệm vụ và quyền hạn, khoản 4 quy định:

4. Quản lý nhà nước về chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;

b) Thu lý hồ sơ, tổ chức điều tra việc nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam để đề xuất áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ, chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo kết quả điều tra vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ, chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;

Như vậy Cục PVTM mại là Cơ quan quản lý nhà nước có

nhiệm vụ thụ lý hồ sơ, tổ chức điều tra, báo cáo kết quả điều tra. Đây chính là nhiệm vụ của Cơ quan điều tra PVTM.

Vấn đề pháp lý đặt ra là chúng ta đã có căn cứ Luật định để xác định tính chính danh của Cơ quan điều tra, chức danh Thủ trưởng cơ quan điều tra để thực thi nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Quy định về Cơ quan điều tra PVTM trong các văn bản quy phạm pháp luật trước đây

Cho đến ngày Luật quản lý ngoại thương có hiệu lực (01 tháng 01 năm 2018) chúng ta đã có các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực PVTM quy định về Cơ quan điều tra và Điều tra viên PVTM.

Điều 7 Pháp lệnh của UBTVQH số 20/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 về việc Chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam quy định:

Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chống bán phá giá (trích):

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

2. Chính phủ thành lập và quy định tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của cơ quan chống bán phá giá thuộc Bộ Thương mại gồm:

a) Cơ quan điều tra chống bán phá giá (sau đây gọi là cơ quan điều tra) để tiến hành điều tra, rà soát vụ việc chống bán phá giá và trong trường hợp cần thiết kiến nghị Bộ trưởng Bộ Thương mại ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời;

b) Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá gồm một số

thành viên thường trực và một số thành viên khác làm việc theo từng vụ việc để xem xét các kết luận của cơ quan điều tra; thảo luận và quyết định theo đa số về việc không có hoặc có bán phá giá hàng hóa vào Việt Nam gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước; kiến nghị Bộ trưởng Bộ Thương mại ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá.

3. Bộ trưởng Bộ Thương mại chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc thực hiện quản lý nhà nước về chống bán phá giá, quyết định việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chịu trách nhiệm về quyết định này.

Chú ý rằng: Điều 7 của Pháp lệnh nói về trách nhiệm quản lý nhà nước về bán phá giá và giao cho Chính phủ thành lập và quy định tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chống bán phá giá – gọi là Cơ quan điều tra.

Đây là căn cứ pháp lý để Nghị định số 90/2005/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam từ Điều 6 đến Điều 10 quy định về Cơ quan điều tra, Người đứng đầu cơ quan điều tra và Điều tra viên. Trong đó Điều 6 và Điều 8 Nghị định 90/2005/NĐ-CP quy định rõ:

Điều 6. Cơ quan chống bán phá giá, người tiến hành giải quyết vụ việc chống bán phá giá

1. Cơ quan chống bán phá giá thuộc Bộ Thương mại gồm Cơ quan điều tra chống bán phá giá (sau đây gọi là Cơ quan điều tra) và Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá (sau đây gọi là Hội đồng xử lý).

2. Người tiến hành giải quyết vụ việc chống bán phá giá bao gồm:

a) Người đứng đầu Cơ quan điều tra;

b) Điều tra viên vụ việc chống bán phá giá (sau đây gọi là Điều tra viên);

c) Thành viên Hội đồng xử lý.

Điều 8. Người đứng đầu Cơ quan điều tra

1. Người đứng đầu Cơ quan điều tra do Bộ trưởng Bộ Thương mại bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Người đứng đầu Cơ quan điều tra có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức, chỉ đạo Cơ quan điều tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 7 Nghị định này;

b) Phân công Điều tra viên điều tra vụ việc chống bán phá giá cụ thể;

c) Phân công Điều tra viên điều hành phiên tham vấn;

d) Giám sát các hoạt động điều tra của Điều tra viên;

đ) Quyết định mở phiên tham vấn;

e) Giữ bí mật thông tin được bảo mật theo quy định tại Điều 30 Nghị định này;

g) Trưng cầu giám định.

Điều 9. Điều tra viên

1. Tiêu chuẩn của Điều tra viên

Người có đủ tiêu chuẩn sau đây có thể được bổ nhiệm làm Điều tra viên:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan;

b) Có trình độ cử nhân trở lên về lĩnh vực luật hoặc kinh tế, tài chính;

c) Có thời gian công tác thực tế ít nhất là 05 năm thuộc một trong các lĩnh vực quy định tại điểm b khoản này;

d) Được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ điều tra.

2. Điều tra viên do Bộ trưởng Bộ Thương mại bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của người đứng đầu Cơ quan điều tra.

Trong hoạt động điều tra các vụ việc về phòng vệ thương mại, phải quy định rất rõ thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan điều tra bởi người đứng đầu Cơ quan điều tra có một trong những thẩm quyền quan trọng được luật định là quyền “Trưng cầu giám định” để phù hợp với các quy định pháp luật khác về giám định.

Thậm chí, để cụ thể hóa vấn đề Pháp lệnh giao, Chính phủ sau đó đã ban hành Nghị định số [04/2006/NĐ-CP](#) ngày 09 tháng 01 năm 2006 về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ.

Như vậy quy định về Cơ quan điều tra PVTM và điều tra viên PVTM đã từng tồn tại và được thực thi trong các Pháp Lệnh của UBTVQH và các Nghị định của Chính phủ từ năm 2004 cho đến ngày Luật Quản lý ngoại thương có hiệu lực.

Kết luận

Xuất phát từ sự khác biệt trong góc độ quan điểm nhìn nhận, chúng ta không đặt vấn đề việc có quy định về Cơ quan điều tra PVTM và Điều tra viên PVTM hay không có quy định thì có gì khác biệt hay có lợi gì mà phải nhìn nhận về tính chính danh của Cơ quan điều tra và chức danh Thủ trưởng cơ quan

điều tra, chức danh Điều tra viên thông qua quyết định bổ nhiệm theo những gì Luật quản lý ngoại thương đã giao Chính phủ quy định chi tiết tại Điều 73. Đồng thời, theo thông lệ quốc tế và vận dụng các quy định của WTO, hầu hết các nước thành viên WTO đều quy định về Cơ quan điều tra PVTM và điều tra viên PVTM để đảm bảo tính chính danh và quyền hạn, nhiệm vụ của các công chức trong hoạt động điều tra PVTM.

Đối với quan điểm cho rằng các Quyết định điều tra về PVTM là các quyết định hành chính, việc này là không sai do tất cả các Quyết định khởi xướng điều tra, áp dụng biện pháp PVTM đều do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành chứ không phải Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra chỉ kiến nghị, thực hiện điều tra và báo cáo điều tra. Quyết định hành chính này căn cứ vào tính chất pháp lý là Quyết định quy phạm – một trong ba loại Quyết định hành chính hướng tới việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính. Đây là quyền hạn, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực chuyên ngành được pháp luật quy định và được giao nhiệm vụ.

Nghị định số 90/2005/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam và Nghị định số 89/2005/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam đã quy định rất rõ về Cơ quan điều tra PVTM và điều tra viên PVTM. Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã hết hiệu lực kể từ thời điểm Luật Quản lý ngoại thương có hiệu lực và cho đến nay chúng ta vẫn

chưa hoàn thiện được quy định về Cơ quan điều tra và điều tra viên PVTM.

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Trung tâm Thông tin và Cảnh báo là đơn vị trực thuộc Cục Phòng vệ thương mại được thành lập theo quy định tại Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức thuộc Cục Phòng vệ thương mại;

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Tổ chức, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng vệ thương mại;
2. Xây dựng, vận hành và quản lý mạng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử của Cục;
3. Phát triển các hoạt động dịch vụ thông tin phục vụ yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Cục trưởng;
4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong, ngoài Cục biên tập, phát hành các ấn phẩm định kỳ giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan về lĩnh vực phòng vệ thương mại và các hoạt động khác của Cục.
5. Vận hành, duy trì và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Cục;
6. Chủ trì công tác cảnh báo sớm các vụ việc chống bán phá giá đối với hàng Việt Nam xuất khẩu ra nước ngoài.
7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Cục tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan đến phòng vệ thương mại;
8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Cục tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác phòng vệ thương mại;
9. Tổ chức khảo sát, điều tra các lĩnh vực liên quan đến phòng vệ thương mại;
10. Tham gia hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị thuộc Cục trong công tác nghiên cứu và phân tích thông tin theo chỉ đạo của Cục trưởng;
11. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin về phòng vệ thương mại;
12. Tìm kiếm các nguồn hỗ trợ trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ được giao;
13. Quản lý tổ chức, biên chế, tài chính và tài sản được giao theo quy định;
14. Theo dõi và cập nhật thường xuyên các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra, áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp, các mặt hàng có nguy cơ bị lẩn tránh thuế.
15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Cục trưởng và theo quy định của pháp luật.



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI